

Nicolas Buttet

Nỗi Lửa Lên
Brûlé au soleil de Dieu

Đã được tác giả cho phép ngày 14.11.1999
ISBN 2-912554-16-0

Người dịch *Nguyễn Đăng Trúc*

Xuất bản và phát hành
Cộng đoàn Lavang
Và

Trung Tâm Nguyễn Trường Tộ
13G Rue de l'III
67115 Reichstett - France
Tél. 0033/ 3-88 20 58 22

Định Hướng Tùng Thư
- 2000 -

**Đốt Lên Lại
Lửa Thương Yêu**

Chấp nhận Chúa là chấp nhận các Mối Phức, là khám phá an lạc. Các Mối Phức, là trần thế lộn ngược, nhưng lại là sinh lực của sự sống thật. To be or not to be, đó là vấn đề. To be, đó là giải đáp. Và muốn hoàn thành nhân tính phải đi đến nguồn suối nóng bỏng và mang lại sự sống. Lửa Chúa Kitô thắp lên trên nhân thế nay đã nguội. Chúng ta cần phải đốt lửa ấy cháy sáng lên.

NỎI LỬA LÊN

*Tâm sự của Nicolas Buttet
do Bénédicte Freysselinard ghi lại
Lời tựa của Blandine de Dinechin
Lời giới thiệu của
TGM. PX. Nguyễn Văn Thuận*

Lời giới thiệu

Bạn thân mến,

Cuốn sách đang ở trên tay bạn, do chính tác giả tặng cho tôi. Càng đọc tôi càng nghĩ đến các bạn trẻ. Những người muốn tìm một lý tưởng, những người quảng đại, sẵn sàng liều mạng theo Chúa Giêsu, mang hy vọng lại cho xã hội hôm nay. Mặc dù trong cuộc đời có khi đã gục ngã.

Nicolas Buttet là người đã sống kinh nghiệm đó. Trong tập sách nhỏ này, bạn sẽ ngạc nhiên vì ơn Chúa có sức thay đổi mãnh liệt, bạn sẽ thích thú vì gặp được một người bạn chân thành, khiêm tốn thuật lại đời anh cho bạn nghe; bạn sẽ bị cuốn hút như nhiều thanh niên thiếu nữ khác.

Tôi không đã động đến các chi tiết. Tôi muốn để cho bạn tự khám phá lấy.

Chiều nay tôi có một buổi nói chuyện lý thú với anh Nicolas Buttet tại Thụy Sĩ. Trước khi ra về anh nói với tôi: "Cộng đoàn của chúng con mang tên "Eucharistein", được xây dựng trên 3 cột trụ : Phép Thánh Thể - Mẹ Maria - Tình bạn. Con xin hứa con sẽ đặt tên "Cộng đoàn Đức Mẹ Lavang" dưới nhà tạm, để mỗi ngày lúc cầu Thánh Thể chúng con luôn cầu nguyện.

Tu viện Orsonnens, 14 . 11 .1999

TGM PX. Nguyễn Văn Thuận

Lời tựa

Sau khi tốt nghiệp cử nhân luật, Nicolas Buttet dấn thân vào chính trị : từ năm 1984 đến 1988, anh làm chủ tịch những đảng viên trẻ thuộc đảng Dân chủ Thiên Chúa giáo tiểu bang Valais, Thụy Sĩ. Từ năm 1985 đến 1989, anh làm nghị viện phụ khuyết của Đại Hội đồng tiểu bang nói trên. Tại Hội đồng Đại kết các Giáo Hội, anh chuẩn bị cho cuộc hội nghị thế giới về công lý, hòa bình và bảo vệ thiên nhiên họp tại Hán Thành năm 1990. Sau đó, anh làm việc tại Hội đồng Giáo hoàng Công lý và Hòa bình bên cạnh Hồng y Etchegaray. Anh sẽ không nhắc lại nhiều về thời kỳ sinh hoạt ấy trong cuốn sách này.

Thật thế, Nicolas Buttet ngày nay đã đi vào một cuộc sống mới; từ năm 1992, anh đã chọn cuộc sống độc thân tận hiến, tại ản viện Đức Bà Núi Scex, vùng Saint-Maurice-d'Agaune, là danh địa Kitô giáo Thụy Sĩ. Và anh muốn tâm sự với chúng ta nhiều hơn về khúc quanh này của đời anh: chọn cuộc sống thanh bạch, rao truyền Phúc Âm, cầu nguyện, sống Thánh Thể, đốt sáng niềm tin Kitô hữu còn nguội lạnh, không ngừng quay về với Thiên Chúa và kêu gọi sám hối, nêu lên vai trò quan trọng của Mẹ Maria trong đời sống mình, "Mẹ là con đường tắt đem con người đến với Thiên Chúa". Con người của anh có sức thu hút đặc biệt, nhưng lời nói của anh mạnh dạn, đôi khi như khiêu khích. Tác giả sẽ cho chúng ta thấy cuộc đời ẩn sĩ đem lại nhiều ý nghĩa cho thế giới chúng ta.

Bénédicte Freysselinard, chuyên gia về văn hào Bernanos, đã biết cách chuyển sứ điệp của người trẻ 37 tuổi này; chàng trai Nicolas Buttet không ghi cương ngựa, dừng nghỉ giữa đường vì anh vừa thành lập Cộng đồng huynh đệ Eucharistein. Anh muốn hô to tiếng gọi yêu thương : "Lửa nguội rồi. Chúng ta phải gấp nổi lửa lên !"

Nắm lấy vận mệnh đời mình, không phải là trao đời mình trong bàn tay của Thiên Chúa hay sao ? Hẳn nhiên rồi. Nicolas Buttet dựa vào thánh Têrêxa Lisieux, mẹ Têrêxa Calcutta, Đức Gioan-Phaolô II để khẳng định xác tín của mình.

Đó là tâm sự của Nicolas Buttet, "nhiệt tình và nóng bỏng" !

Blandine de Dinechin

I

Sau cơn tỉnh ngộ, một nếp sống mới

Vừa bước lên bốn trăm tám mươi hai cấp dẫn đến nhà nguyện Đức Bà Núi Scex, tôi vừa tiếp chuyện với mấy người trẻ đến thăm. Một bạn chưa biết tôi, nói vọng lên : "Ông trên ấy làm ын sĩ kiểu gì kỳ vậy ! Không biết ông làm được gì, mà sao không giống ai hết. Nghe nói có lúc còn đi Paris, đi nhiều nơi khác nữa ! ын sĩ như vậy đâu có được !".

Có lẽ người bạn trẻ ấy có lý ! Thật ra, tôi không phải là ын sĩ theo nghĩa là "người sống một mình". Tôi có nhiều người đến thăm, nên khó nói rằng ын mình theo nghĩa xa cách bên ngoài. Tuy vậy, tôi sống cuộc sống ын dật thâm sâu, thanh thản, hiện diện giữa mọi cuộc gặp gỡ này, xa cách với trần thế, nhưng thật sự được nối lại với trần thế ấy. Dầu thế nào, ын sĩ hay không, không quan hệ gì bao nhiêu : điều đáng kể đối với tôi, đó là sống với Chúa Giêsu như ý Ngài muốn . Phúc âm không bao giờ đóng khung trong các mô thức. Chúa gọi mỗi người, để mỗi một người thực hiện nét độc đáo trong nếp sống của mình, vì Chúa hấn dư sức tưởng tượng để khỏi phải làm lại hai lần cùng một vật như nhau. Nhìn từ bên ngoài, thật hết sức lạ lùng. Nhưng cả bên trong cũng đáng ngạc nhiên không kém !

Sau một đoạn đường dài và khúc khuỷu - nhưng làm sao khác được vì đây là cuộc đời con người và vấn đề đức tin ! -, Chúa đã cho tôi có đủ sức để quyết định và nói "xin vâng" với Ngài, lúc ấy, tôi ký trao Ngài một chi phiếu toàn quyền, và không quên nhắc Ngài lưu ý kỹ : "Xin Chúa làm gì tùy ý, nhưng nhớ nói thật to, thật mạnh, vì Chúa thừa biết là con điếc và cứng đầu!". Nếu trước đây, lúc còn làm việc trong Đại Hội Đồng của Valais ^A hoặc suốt thời gian tập sự luật sư và chương khế, nếu ai nói có ngày tôi sống tại ын viện này, hấn tôi phải phì cười. Nhưng đường của Chúa hấn không phải đường của chúng ta ! May thay !

Tôi sống trong ын viện nhỏ bé này, trên núi Saint-Maurice, trong vùng Valais, năm năm qua. Một cuộc sống ын dật, ngày ngày tâm sự thân mật, lòng bên lòng với Chúa. Tôi khám phá nơi đây như một góc trời mới, giữa những bức tường đá níu bám vào sườn núi, được xây vào năm 1628. Không phải vì vậy, mà xa lạ với thế giới và khổ đau con người đâu ! Trái lại, ын vọng đau thương dội lên đây có lẽ còn rõ hơn ở nơi khác, vì chỉ có thình lạng mới cảm nhận được âm độ đặc biệt của tiếng rên siết thẳm kín nhất. Từ nơi ын viện này, điều đổi thay, đó chính là cái nhìn. Khoảng cách ấy cho phép ta triển khai một cái nhìn khác, một cái nhìn hy vọng đối với những gì xem ra tuyệt vọng hoặc nảo nề.

Cạnh nhà nguyện Đức Bà núi Scex ("Scex" do từ chữ saxum, là núi đá), vào thế kỷ thứ VII, đã có một người ẩn tu đầu tiên cư ngụ, đó là thánh Amé; và danh tiếng của ngài đã biến đây thành nơi hành hương. Ẩn viện này lại thuộc Đan viện Saint-Maurice-d'Agaune, là Tu viện xưa nhất sinh hoạt không gián đoạn của Tây phương Kytô giáo. Nó được cung hiến để ca tụng Thiên Chúa và kính nhớ hồng ân tử đạo của thánh Maurice và các bạn ngài. Sự kiện tỵ cư ngụ chốn này không phải là việc ngẫu nhiên. Chứng tá của các người lính Roma, từng bị chặt đầu vì đã từ chối không tiêu diệt các Kitô hữu vào thời bắt đạo Điôclêtiânô, luôn hiện diện trong lời cầu nguyện và suy tư của tôi.

Cuộc sống ẩn sĩ của tôi làm ngạc nhiên phần nào dân cư ở đây, nơi phần đất Thụy Sĩ này, vì người dân có khuynh hướng lẫn lộn một vị thánh với người đảng hoàng trong xã hội. Người Công giáo tốt, đó là người lâu lâu có đi dự thánh lễ vài lần, thế là đủ. Thụy Sĩ là một xứ có nhiều chuyện nghịch thường; nó vừa là xứ có mức sống giàu có nhất thế giới, vừa là xứ có tỷ lệ tự tử nhiều nhất. Saint-Exupéry có lần đã viết trong cuốn Citadelle : "Xin đừng tạo ra một xứ mọi sự hoàn hảo. Hãy tạo ra một xứ mà mọi sự đều nhiệt thành". Tôi thấy câu này sao mà ăn khớp với tình cảnh Thụy Sĩ một cách lạ lùng. Người ta muốn đâu đó sạch sẽ, trật tự, nhưng rồi người ta chết, người ta tự tử ở giữa muôn điều hoàn hảo đó.

Một giai đoạn của một bước đường tôi đi

Sau nhiều giai đoạn khác nhau, con đường đời của tôi đã đậu bến nơi đây. Hẳn Chúa đã lôi cuốn tôi. Nhưng làm sao có thể khác được ? vì tâm hồn chúng ta được tạo dựng để hướng về Chúa, và "mãi bất an cho đến khi nghỉ ngơi nơi Ngài", theo lối diễn tả cao đẹp của thánh Augustinô . Tôi đã được rửa tội ; và như người ta nói , tôi "đã được dạy giáo lý", tôi luôn tin Thiên Chúa có thật. Ngay cả khi tôi xa Ngài, trong cuộc sống và trong cách hành đạo của tôi, thì tôi vẫn xác tín Ngài có thật. Theo lối suy nghĩ của tôi, ý nghĩ cho rằng không có Thiên Chúa xem ra không có nghĩa gì cả.

Tuy thế, tôi cũng là một người trở lại đạo : trong đời tôi, đã có "một thời trước và một thời sau", theo lối nói rất hay của Charles Péguy. Bước rẽ đó là sự kiện tôi đã gặp gỡ Chúa sống và ở với tôi. Kỳ thực, đây là khám phá hẳn từng làm cho thánh Gioan phải chảy nước mắt, và cũng đã làm tôi rúng động : Chúa là Tình yêu.

Trước đó, tôi hiểu được đôi ba điều trong Kitô giáo. Đặc biệt là thần phục nội dung chặt chẽ của Thánh Kinh, ý nghĩa phong phú và vững chắc của Giao ước trong lịch sử ơn cứu độ. Thời thanh thiếu niên, tôi dự lễ đều đặn, ngoài ra không còn đọc kinh gì thêm nữa. Lối sống đạo ấy cũng dấy lên trong tôi những khao khát về tôn giáo. Nhưng tôi như còn dừng lại nơi khung trời hiểu biết của lý trí, tôi cần phải viễn du dài lâu, phải hành hương từ trên đầu xuống đến tim tôi. Cái đầu, như là nơi của các lý thuyết và các ý kiến, nhưng cũng là đồi Golgotha (Núi Sọ), nơi mà Chúa chết; và tim, như là đền thờ linh thiêng để gặp gỡ Thiên Chúa hằng sống, "gần gũi với chúng ta hơn cả chính là chúng ta gần với chính mình".

Hệ luận hữu lý của lối sống đạo chỉ biết có lý trí đó, là tôi phê bình Giáo Hội, Đức Giáo Hoàng một cách gay gắt. Năm 1984, tôi đã tẩy chay cuộc thăm viếng Thụy Sĩ của Đức Gioan-Phaolô II, và mỉa mai cho đó là "suy tôn cá nhân Giáo Hoàng" ! Vì không sống giáo huấn của Đức Kitô về hôn nhân và phái tính, tôi chỉ còn biết chỉ trích

Giáo Hoàng, kỳ thực Ngài đã lên tiếng nói với tôi điều mà lương tâm luôn thì thầm bên trong tôi. Bốn năm sau đó, với tư cách là đại biểu của Vatican, tôi tham dự Hội đồng Đại kết các Giáo Hội tại Genève, chuẩn bị cuộc họp thế giới về Công lý, Hòa bình và bảo vệ thiên nhiên ở Hán Thành, sau đó làm việc trong Hội đồng Giáo hoàng Công lý và Hòa bình ở Vatican. Tôi hoàn toàn bước đi một hướng khác !

Có một hố sâu giữa đầu và tim tôi, giữa những điều Chúa Kitô đòi hỏi, những điều mà Giáo Hội là thân thể Chúa truyền lại cho tôi, với cuộc sống hằng ngày của tôi. Nhưng xin hiểu giùm tôi : hẳn nhiên không phải chủ trương giữa đầu và tim phải xung khắc. Nhưng phải thấy rõ những tai hại mà một tôn giáo chỉ biết đóng kín trong các lý thuyết có thể đem lại. Tôi đã sững sờ chứng kiến biến cố đảo lộn nơi lòng mình khi khám phá được sự hiện diện của một Thiên Chúa gần tôi, yêu tôi, kêu mời tôi biết và yêu mến Ngài ! Một Thiên Chúa không những dựng nên tôi nhưng nhất là cứu chuộc tôi. Một Thiên Chúa hằng sống và ban sự sống. Và cũng là một Thiên Chúa đã đưa Chân lý vào đời tôi, trả lại cho tôi sự tự do và hạnh phúc mà tôi từng bán đi để đổi lấy một ít thoải mái vui thích. Vì kinh nghiệm về Chúa gắn liền với kinh nghiệm về sự khốn cùng, nghèo nàn, ích kỷ của tôi; và kỳ cùng là kinh nghiệm về sự bất lực căn cơ của con người tôi để thực sự yêu thương, mặc dầu trước đó tôi vẫn thường nói : " Con yêu Ngài".

Cuộc cách mạng nội tâm này, điều người ta thường gọi là "cuộc trở lại", đó chính là gặp gỡ được một Thiên Chúa Tình Yêu. Tôi còn nhớ có một người độ 40 tuổi, sau một cuộc tĩnh tâm, vừa khóc vừa tâm sự với tôi : "Trước đây tôi là người Công giáo, có giữ đạo, nhưng không tin". Sự kiện đó có thể hết sức là đúng thật, ngay cả đối với các linh mục và tu sĩ ! Nhìn nhận có một Thiên Chúa Tạo dựng xét về mặt hiểu biết, tương đối dễ. Nhưng chân nhận một Thiên Chúa Tình yêu, việc đó phiến lắm vì đây là một lời mời gọi trực tiếp đề nghị ta sắp xếp lại đời mình cho hợp với tình yêu thương này.

Chiêm ngắm Thánh giá

Tình yêu thật, tình yêu tận hiến mang trọn ý nghĩa nơi Thánh giá. Tôi nhớ là vào giai đoạn đầu cuộc trở lại của tôi, tôi sống từng giờ, từng giờ suốt cả mấy tháng để ngắm nhìn Thánh giá. Đúng hơn là ngắm nhìn Chúa Kitô chịu đóng đinh treo trên Thánh giá. Tôi tự nhủ: "Đấy, tình yêu là thế đấy !"

Ngày kia, bước đi trên đường phố Paris, tôi gặp một người bụi đời. Sau một lúc trao đổi, anh ta hỏi tôi : "Anh tin có Chúa sao ? - Vâng, chắc chắn rồi, nhưng còn anh ? - Ồ, không đâu !" - Anh ấy trả lời với tôi như thế. Nhưng rồi, một chốc sau đó, anh lại hỏi : "Nè, anh là Kitô hữu, vậy chuyện ông Giêsu, có thật hay không ?" Tôi liền giải thích cho ông ta hay về một Đức Kitô thật sự có trong lịch sử, và việc tiếp nhận mầu nhiệm Chúa Giêsu bằng đức tin. Ông tỏ ra ngạc nhiên, rúng động, nói lớn : " Vậy mà nói được ! vậy mà nói được !!!" - Ông lặp lại hoài câu nói này. Tôi hỏi : "Sao ?" - Ông nói lại với tôi - Anh không thấy sao, ông ấy, người ta đóng đinh vào tay, vào chân mà còn nói : "Lạy Cha, xin Cha tha cho họ, họ không biết việc họ làm" - Vậy mà nói được !" - Sau đó một lúc lâu, ông lại nhìn tôi, suy nghĩ, rồi nói : " Nói thì nói vậy, nhưng tôi ...!"

Kinh nghiệm về tình yêu chịu đóng đinh và tha thứ này chứa đựng toàn bộ mâu nhiệm Kitô giáo. Chắc chắn là chối tai. Ngay cả như là điên loạn. Nhất là, rất phiền hà. Tôi biết kinh nghiệm này không thể nào tránh né được, nhưng còn ngại và tìm cách vừa quay mặt vừa thử đi ngược để tiến đến gần. Cuối cùng, tôi nhảy bước qua, "Xin Vâng", và đầu hàng. Tôi tin trong cuộc sống của chúng ta, những lý do mình bám lấy phải có lần cần biết đầu hàng. Những biến cố trong đời tôi hết thảy đều được ánh sáng này soi rọi : Tình yêu tận hiến đến cùng, đến mức tha thứ. Khó mà diễn tả bằng lời nói về những gì chất chứa trong mấy lời này.

Tôi nhớ một câu chuyện vui : một linh mục thấy một đứa bé mút ngón tay cái, liền hỏi : "ngon không ?"- Đứa bé rút tay ra khỏi miệng và chìa ra ngay trước mặt linh mục : " ném thử đi ! " Cần phải ném mới biết. Câu trả lời của tôi cũng như vậy: "Hãy ném, để biết Chúa tốt dường bao!" Vâng, cần phải ném thử.

Tình yêu có những đòi hỏi

Tôi cũng khám phá được rằng tình yêu đòi hỏi rất nhiều. Người ta thường gán tình yêu với tự do. Đúng rồi, nhưng chưa đủ. Phải thêm Sự thật nữa. Tình yêu, Tự do, Sự thật, đó là ba tiêu mốc trên bước đường hạnh phúc. Nếu Đức Kitô chết trên thánh giá, đó chỉ vì yêu thương mà thôi. Đồng thời, Ngài hiến mạng sống một cách tự do. Ngài trao nạp mạng sống để làm chứng cho Chân lý. Và hơn thế nữa : Ngài chính là Tình yêu có tên gọi là Sự Thật. Trên Thánh giá, tôi chiêm ngắm Tình yêu trao nạp mình một cách tự do, không ai cướp mạng sống Ngài cả; một tình yêu cho tất cả một cách nhưng không, không giữ lại gì hết. Ngài tự hiến để cứu thoát tôi, làm cho tôi tự do. Ngài làm thay tôi.

Chính nơi cái chết và sự sống lại của Đức Kitô, chúng ta được trao ban chìa khóa của chính sự tự do chúng ta. Chỉ có Chúa Kitô mới có thể loại bỏ hết mọi thứ nô lệ xã hội và cá nhân ràng buộc với tội lỗi. Vâng, chìa khóa hạnh phúc là sự tự do của con cái Thiên Chúa, tự do được Chúa ban cho chúng ta khi ta sống bởi Đức Kitô và trong Đức Kitô. Chính Ngài là Nguồn các Mối Phúc. Sứ mạng của Đức Kitô, Đấng tự giới thiệu mình là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống, đó là giải thoát chúng ta khỏi vòng nô lệ của sự chết và tội lỗi để thực sự làm cho chúng ta tự do, hướng đến hạnh phúc. Nỗi khát khao hạnh phúc đầy ấp nơi tâm hồn chúng ta sẽ được thỏa thuê, khi yêu thương và sự thật được nối kết nơi chúng ta và làm cho chúng ta tự do.

Tôi chứng nghiệm một cuộc cách mạng nội tâm và "văn hóa" thực sự. Trước đây tôi gắn liền tình yêu với khoái lạc, tự do với phóng túng, sự thật với lòng thành của mình. Nay trước Thánh giá, các chữ này tìm lại ý nghĩa thật của chúng. Thánh giá, dấu hiệu của tự do, nghịch thường thay ! Trên một số núi đồi Thụy Sĩ, thường có trồng một cây Thánh giá. Tôi nhớ có lần đã cố hết sức, bất chấp nguy hiểm, leo đến đỉnh núi 4000m; tôi xúc động ôm lấy Thánh giá trên chóp núi này. Thánh giá ấy dạy chúng ta biết đỉnh cao nhất là đỉnh Tình yêu. Và Đức Kitô ôm lấy chúng ta leo lên đỉnh cao ấy.

Hoán cải tâm hồn, thay đổi não trạng

Kinh nghiệm về cuộc cách mạng nội tâm đi kèm với đổi thay lối suy tư của tôi. Nhờ vậy, tôi có thể phân tích các vấn đề cần phải đương đầu một cách khác, các vấn đề chính trị, kinh tế, pháp luật, tranh chấp khác nhau, trong thời gian thực tập luật sư

và chương kế hoạch trong khuôn khổ các sinh hoạt chính trị. Vụ lý dị của ông bà X không còn là "một vụ án" hoặc "một hồ sơ", tôi nhận ra những khổ đau con người, những thiếu vắng tình yêu từ đầu cũng như ở giai đoạn cuối. Các cuộc tranh luận quốc hội về ngân sách quốc gia không còn là đọc các con số và chia phân từng phần, từng mục. Có những ưu tiên trong đó soi sáng cho quyết định của tôi. Cuối cùng tôi nhận thức được rằng bên trên các trường hợp cụ thể mà chúng ta đề cập đến và phải giải quyết, thực sự chúng ta đang sống một cuộc khủng hoảng tinh thần. Và tôi chợt hiểu ra rằng, nếu cần đến một giải đáp cần phải mang lại cho thế giới ngày nay, thì đó chính là yêu thương và làm cho kẻ khác mến chuộng tình yêu. Và tình yêu có một khuôn mặt: Khuôn mặt của Đức Giêsu.

Những sinh hoạt dẫn thân chính trị của tôi trong cương vị thư ký Đảng Dân chủ Thiên Chúa giáo của Thụy Sĩ vùng nói tiếng Pháp, và với tư cách là dân biểu dự khuyết đã từng phát sinh từ tâm tình đại độ, nhưng cũng có một phần do tham vọng nào đó nơi tôi. Tôi thiếu một loại chìa khóa để mở ra một chiều kích khác trong các nỗ lực này. Những ý thức hệ, quyền lợi trước mắt, các nhóm áp lực, lòng vị kỷ che khuất lập trường đúng đắn biết lưu tâm đến công ích. Khi lấy các quyết định, kỳ thực tôi không thực sự hoàn toàn được tự do : Không có một bậc thang các giá trị rõ rệt và chính xác, ta không có thể nào phân định tốt, xấu trong lãnh vực chính trị và hành động cho công ích. Chỉ có ân sủng mới giúp ta có những quyết định cần thiết, một cách can đảm. Thái độ vua Baudouin nước Bỉ về luật phá thai đáng lưu ý : vua đã từ chối ký một đạo luật đi ngược với lương tâm.

Ồa cấp độ trách nhiệm của tôi, tôi đã từng đọc nhiều bài diễn văn. Bấy giờ học thuyết xã hội của Giáo Hội về các thực tại của thế giới đã soi dẫn và giúp tôi thay đổi nội dung của các lời phát biểu. Lúc đầu tôi có khuynh hướng tự do chủ nghĩa, nhưng rồi tôi bắt đầu biết cân bằng đòi hỏi tự do này, kể cả trong địa hạt kinh tế, để nhận ra tầm quan trọng của vấn đề xã hội.

Ngày nay, theo tôi, điều đáng lo ngại là chính trị chịu áp lực nặng nề của kinh tế chi phối. Văn hóa biến mất vì đâu đâu cũng đặt kinh tế làm yếu tố quyết định ưu tiên; văn hóa nay trở thành một hiện tượng kitsch lỗi thời, phù phiếm không giúp gì cho việc đào tạo và hoàn thành nhân cách. Người ta cố làm cho ta tin rằng khủng hoảng kinh tế không cách gì giải quyết được, ngoại trừ thiện chí của những người làm công. Bên trong cuộc sống kinh tế, càng ngày lại càng phải chứng kiến tình trạng độc tài của tiền tệ và tài chánh đè nặng trên lãnh vực sản xuất và cải biến đồ vật cũng như dịch vụ. Đối với tôi, phương cách duy nhất để thoát ra khỏi ngõ bí này, là phải ý thức rằng, hậu cảnh kinh tế và chính trị là vấn đề con người toàn diện và là vấn đề của mọi người. Trong nỗ lực ý thức này cái nhìn của Kitô hữu không thể thiếu vắng được.

Cuộc chiến siêu nhiên

Thỏa hiệp âm thầm giữa Đức Kitô và tôi nảy sinh, và hẳn nhiên thay đổi mọi sự. Cái nhìn mới, con tim mới. Không phải tất cả nay đã tuyệt vời. Ngày ngày tôi kinh nghiệm được sự khốn khổ, nghèo nàn và mối bất lực của tôi để yêu thương đúng như Chúa muốn. Nhưng tôi lại còn có cảm nghiệm kỳ diệu về ân sủng nữa. Đó là việc Đức Kitô thực hiện trong đời tôi những điều mà sức người không thể tưởng tượng nổi. Điều không thể tưởng tượng đó là việc làm cho tôi hoán cải mỗi ngày. Và chính Chúa Giêsu đã làm điều ấy.

Và điều tôi cũng khám phá được nữa, là ngoài thực tại vật chất, ngoài các biến cố của đời sống, còn có một thực tại siêu nhiên ẩn dấu bên trong. Hoặc đúng hơn là điều kỳ bí đang khai mở. Thực tại siêu nhiên này, kỳ thực, còn có tính cách quyết định hơn thực tại hữu hình. Tôi có thể gọi sự kiện đó bằng danh từ siêu thực Kitô giáo. Ngày nay, khi nói đến chủ trương về thực tại, người ta hiểu là chủ trương thực nghiệm, là một lối tiếp cận hoàn toàn duy vật về các vấn đề đặt ra. Nhưng lối tiếp cận này hoàn toàn che khuất thực tại siêu nhiên, không thể thấy, không thể sờ đụng, nhưng lại hết sức là thật. Có nguyên một thế giới, thế giới của Thiên Chúa, của Thánh Thần, mà giác quan chúng ta không tiếp cận được, nhưng nó ảnh hưởng trên cuộc sống hữu hình và điều hành cuộc sống ấy.

Thánh Phaolô viết thư cho cộng đoàn Êphêsô như sau : "Chúng ta không phải chiến đấu chống lại kẻ thù xương thịt trước mắt, nhưng chống lại các vương quyền, các quyền lực" (Eph 6, 12). Bên ngoài các hiện tượng mắt ta thấy, có một cuộc chiến siêu nhiên xảy ra ngay giữa cuộc sống chúng ta, thua hay được luôn là tâm hồn con người. Không biết đến cuộc chiến này, có nghĩa là bị đâm đá tứ bề mà không biết do từ đâu phát sinh; là mãi chịu đựng các biến cố dồn dập xảy đến mà không cách chi nắm bắt được thách đố của nó. Ta sẽ vô cùng kinh ngạc khi chứng kiến được con người cảm thấy hết sức nhẹ nhõm như được giải thoát khi may mắn biết đến cuộc chiến siêu nhiên này; họ sẽ chộp nắm bắt được căn do của những gì u uẩn, kỳ quái và hỗn độn sâu xa trong cuộc đời họ. Khám phá này mở ra một cái nhìn khác về các cuộc tranh chấp và khó khăn của cuộc sống.

Sống bằng Phúc Âm

Biết đến cuộc chiến này là một việc; dân thân chiến đấu với những vũ khí tốt lại là việc khác. Thánh Phaolô diễn tả hành trang vũ khí của người dưng sĩ siêu nhiên thế này : lấy chân lý làm dây buộc bụng, công lý làm áo giáp, đức tin làm thuẫn đỡ, ơn cứu độ làm nón đồng, Thánh Thần là Lời Chúa làm gươm giáo, và nhiệt tâm truyền bá Tin Mừng hòa bình buộc vào chân. Bảy giờ tình yêu sẽ chiến thắng mọi uy lực của sự chết và sự hủy diệt.

Trong tinh thần đó, hai câu nói của Phúc âm thánh Gioan làm tôi chấn động. Và từ đây không bao giờ rời tôi. Câu nói đầu là : "Ngoài Thầy, các con không làm được gì hết" (Gioan 15, 5). Tôi lặp đi lặp lại suốt ngày. Nó là lương thực cho việc làm, công cuộc tông đồ và nhất là việc cầu nguyện của tôi. Câu thứ hai không ngừng thôi thúc tôi : "Đức Giêsu đã yêu những người của Ngài còn ở trong trần gian, Ngài yêu họ cho đến cùng" (Gioan 13, 1). "Cho đến cùng" : hết mình. Và không có gì cản được. Đi với Chúa, với lòng yêu thương đến mức nào ? câu trả lời hết sức rõ : "Đến cùng". Phải tận hiến hoàn toàn, vì những gì ta còn giữ cho ta đời đời sẽ hư mất.

Kitô giáo tràn lan trên địa cầu vì khởi đầu Kitô hữu đã hiểu Phúc Âm đúng từng chữ và đã sống như vậy. Thánh Phanxicô Assisi đã làm đảo lộn cả thời Trung cổ, vì nếp sống ngài làm cho một số khó chịu - nhưng lại rất đúng với Phúc Âm -; ngài đã làm rung chuyển nếp sinh hoạt (establishment) Kitô giáo, giáo sĩ và giáo dân. Ngài đã biết mang lại sự tươi mát của Phúc Âm trong một thế giới ngái ngủ, yếu bệnh vì tiền tài và quyền lực. Và hôm nay, chúng ta muốn Phúc Âm được biết đến, được tiếp nhận, sẽ không có con đường nào khác ngoài nguồn căn này. Mọi cái lung tung khác chỉ là

văn chương, ảo ảnh và nhất là chán ngán hết biết tin vào đâu. Nếu Đức Giêsu đang sống, nếu điều Ngài nói với ta là sự thật, nếu cuộc sống đời đời đúng là chân trời cho đời mình, thì điều tôi tin, tôi phải sống nghĩa là tôi phải thực thi Phúc Âm. Chỉ có chân lý này mới thực sự đổi thay thế giới.

Muốn được như vậy, ta cần lắng nghe tiếng kêu của những người nghèo. Họ là những người dạy dỗ ta trong lúc khốn đốn này. Tôi luôn chú tâm để nghe từng tiếng nói của mỗi một người nghèo. Và lắm lúc tự hỏi không biết lời nói tràng giang đại hải của nhiều Kitô hữu - linh mục, tu sĩ hoặc giáo dân - về mối yêu thương đặc biệt dành cho người nghèo có phải chỉ là một lời nói để mà nói vậy thôi hay không. Trong cộng đoàn tôi sống hôm nay, chúng tôi vui sướng được tiếp đón những "con người bầm dập", những kẻ nhỡ chuyến tàu mà người ta gọi là "tiền bộ" và "đạt năng xuất". Biết bao lần tôi từng nghe những nhận định của Kitô hữu đại loại thế này : "Anh thấy thứ thanh niên đó không, có thấy đầu tóc đó không ? Thứ người gì mà kỳ quặc !" Sao kỳ vậy ! Sao ngạo đời vậy ! Làm như có một tác phong phải đúng đắn xét về mặt tôn giáo không khác gì một loại tác phong văn minh đúng đắn thường được nhắc đến lúc này ! Có lúc người ta dằn không nổi, muốn hét lên Kỳ thực, thì chúng ta đã từng tiếp nhận nhiều lời khuyên cáo, nhiều bài học nơi lớp người "kỳ quặc" này !

Tôi cũng nghĩ đến những người khiêm nhường tự đáy lòng, đôi khi họ mang những trách nhiệm quan trọng trong xã hội và trong sinh hoạt kinh tế. Nhìn họ quý gói, khẩn xin Chúa giúp họ và tạ ơn Ngài đã hiện diện trong cuộc đời họ, cảnh tượng đó giáo dục tôi ! Tôi thâm cầu nguyện xin Chúa soi sáng tâm hồn mọi người.

Những lần gặp gỡ có tính cách quyết định

Có nhiều cuộc gặp gỡ có tính cách quyết định trong đời tôi. Biết bao người tôi biết hoặc tôi chưa từng biết, đã hiện diện trên bước đường đời của tôi như một dấu chỉ của Chúa Quan phòng, và đã giúp tôi lớn lên ...Không có một cuộc gặp gỡ nào, một người nào, mà không từng mang lại cho tôi, cách này hay cách khác, cái gì đó; mặc khải cho tôi một nấc nào đó về mầu nhiệm của tâm hồn con người và tình yêu của Chúa. Nhiều bạn bè thân cận tôi, vừa khiêm tốn vừa trí thức, tha thiết mến yêu Chúa, đã biết cách truyền cho tôi ý nghĩa của mầu nhiệm và giúp tôi thêm khát hạnh phúc phát sinh từ cuộc sống thân mật của họ với Chúa. Họ đã thúc đẩy tôi tìm hiểu các thánh và các vị thần bí.

Trong những cuộc gặp gỡ làm rúng động đức tin của tôi hơn cả, tôi cảm động nhớ đến những người cựu tù nhân các trại cải tạo tập trung, các trại lao công cưỡng bách tại Việt Nam. Họ nhắc lại cuộc sống nội tâm, những mối tâm sự lòng bên lòng với Chúa, ngay giữa những cảnh tàn khốc, khổ đau muôn nghìn, tra tấn kinh hoàng. Nơi địa ngục trần gian này, họ vẫn tràn ngập hân hoan. Bây giờ, tôi biết rằng đức tin từng đã giúp họ kiên cường đứng vững, khi người ta muốn xô ngã họ xuống đất, đức tin ấy chân thật; lời của Đức Kitô hứa hiện diện giữa chúng ta cho đến tận thế và ban cho chúng ta sức mạnh từng giây phút, lời hứa ấy thực sự đã được thực hiện.

Trên khuôn mặt rạng rỡ của họ, tôi chứng kiến tận mắt hình ảnh sống động cuộc chiến thắng của Đức Kitô trên tội lỗi và sự chết. Cuộc sống nội tâm thân mật với Chúa, uy lực của cầu nguyện nơi họ dần dần thúc đẩy tôi xác tín rằng cuộc tử đạo nơi các trại tập trung này, cũng như những nơi chốn khác nữa, đã từng lay chuyển một cách dứt khoát bức tường cộng sản.

Cuộc sống cầu nguyện biểu lộ lòng yêu thương và dâng lên làm của lễ, cuộc đời tận hiến của họ đã làm đảo lộn tất cả. Chính họ, đúng chính họ là những nhà cách mạng thực sự.

Sự thật của Kitô giáo linh hoạt nơi hành động của tất cả những người bạn trung thành với Đức Kitô. Khi tôi thấy những bằng hữu người Balan, trí thức nổi bật, can cường từ chối những chức vụ cao cấp, quan trọng vì muốn trung thành với Chúa Giêsu Kitô; khi chứng kiến những người bạn khác sống lao đao trong những căn phòng nhỏ bé, thích chấp nhận tình cảnh tạm bợ này hơn là đồng lõa, mập mờ; khi đối diện với những nhà bác học Litwania mặt mày rạn rở sau khi bị nhốt trong trại giam suốt tám đến mười năm; khi nghe được lời nói của vị linh mục Việt Nam, đang ngồi trên xe lăn, nạn nhân của nhiều lần tra tấn : "tôi sung sướng, tôi vẫn trung thành", bấy giờ đức tin trở nên hiển nhiên và là niềm hoan lạc cho tôi.

Tôi nhận ra được mối liên hệ trung thực giữa Phúc Âm mà tôi đọc nhưng chưa từng được chứng nghiệm và phương cách mà bạn bè tôi đã chọn để làm chứng về sự trung kiên của họ. Bấy giờ tôi thực sự cảm nghiệm rằng không thể thoái thác với các đòi hỏi của Phúc Âm được nữa. Những đòi hỏi đó có một khuôn mặt, một màu máu huyết mà anh chị tôi đã từng đổ ra. Tôi cảm thấy khao khát được đi theo bước chân của Chúa Kitô hơn nữa. Cuộc sống của họ đối với tôi như một tát tai thật chất chúa, nhưng mang lại ơn ích, đập vào các cộng đoàn Kitô hữu tây phương của chúng ta; các cộng đoàn của chúng ta phải chẳng được tổ chức chu đáo, lắm lúc khá đạo hạnh, nhưng thường thường quá ồn cổ, rứt rè, hững hờ và ngái ngủ. Chính tôi là thành phần của các cộng đoàn này, và nên tôi cũng thấy mình đang nằm trong chần đó!

Mẹ Têrêxa

Kinh nghiệm ở Ấn Độ và cuộc gặp gỡ với Mẹ Têrêxa Calcutta cũng ấn dấu quyết định trong đời tôi. Tôi muốn nêu lên đây hai kỷ niệm mà tôi được sống với Mẹ Têrêxa. Có một buổi sáng nọ, tôi đi lên nhà nguyện của mấy Di Phước. Mẹ Têrêxa lúc ấy đang quỳ trước Thánh Thể. Sự thân mật của Mẹ với Chúa Giêsu Thánh Thể đã làm cho tôi như được đưa lên tầng trời xanh. Và tôi hiểu được đâu là bí quyết của việc Mẹ làm, đâu là nguồn suối linh hoạt nơi Mẹ : đó là Thánh Thể. Kinh nghiệm thứ hai, đó là lần giúp một người sắp từ trần, ở cạnh Mẹ. Tôi nhớ lúc cầu nguyện chung, và nhất là lúc Mẹ thả tay tôi và tay người chết, Mẹ tự nhiên đứng thẳng dậy, đứng yên một vài phút, sau đó nhìn tôi mỉm cười và nói : " He's got his ticket to heaven" nghĩa là : ông đã có vé vào thiên đàng rồi. ẽ đây, một lần nữa, cuộc sống đời đời bung ra như một cái gì thực sự trước mắt. Cõi thực này cư ngụ nơi tâm hồn Mẹ, và tôi thấy rõ Mẹ Têrêxa như một người phụ nữ đang hành hương, lên đường về trời, là quê thật của Mẹ.

May mắn cho Thụy Sĩ, quê tôi, có được hai cộng đoàn các vị Truyền giáo Bác ái, ở Zurich và ở Lausanne ! Nhưng nghịch thường thay, hai Cộng đoàn này lại ở vào một xứ Thụy Sĩ giàu có, khi ai cũng biết các nữ tu này chỉ đi đến các xứ nghèo nhất ! Tôi có duyên được đến thăm các chị Truyền giáo Bác ái này sáu lần, có lần đi riêng, có lần đi với các nhóm trẻ. Mỗi lần, là một kinh nghiệm chói sáng và mang lại ơn ích. Ân phúc thay cho chúng tôi khi có được cơ hội đặt lại vấn đề phong cách sạch sẽ quá mức theo lối Thụy Sĩ của chúng tôi, và nhìn xem đâu là nhu cầu khẩn thiết nhất của chúng ta, kể cả trong Giáo Hội, trước nhân chứng của cảnh nghèo khó mà Calcutta đang gánh

chịu, và trước chúng nhân nghèo khó mà các nữ tu Truyền giáo thê nguyên chọn lựa và gắn bó vào nếp sống của các chị ! Chúa Thánh Thần không dạy chúng ta qua tấm gương của nữ tu này hay sao !

II

Cuộc sống ẩn dật

Tôi tham gia trong hai năm rưỡi vào một ủy ban chuẩn bị hội nghị Đại Kết thế giới với chủ đề "Công lý, Hòa bình và bảo vệ thiên nhiên". Cuộc hội nghị ấy được tổ chức tại Hán Thành năm 1990. Trong khuôn khổ cuộc chuẩn bị ấy, tôi có dịp sống qua nhiều hoàn cảnh rất đẹp, và nhiều biến cố đau lòng. Tôi sung sướng được chứng kiến nỗi khát khao của Kitô hữu muốn mang đến một chứng tá chung, trong một thế giới lạc bước đang tìm hướng. Đồng thời, tôi bị dị ứng vì một sự phân cách nào đó giữa những lời chúng ta nói về Công lý và Hoà bình và thực trạng chúng ta sống. Một cuộc gặp gỡ như vậy mà lại được tổ chức trong một khách sạn "bốn sao"... để bàn về tình cảnh nghèo khổ trên thế giới !

Sự nghịch lý này thực sự làm tôi nhức nhối. Hẳn nhiên tôi vẫn tự nhủ cần phải xét nhiều mặt của vấn đề. Nhất là, câu trả lời của Mẹ Têrêxa cho một nhà báo phỏng vấn Mẹ, sục nẩy đến trong trí tôi: "Khi Mẹ chứng kiến những gì đang xảy ra trong Giáo Hội và trên thế giới, tất cả những phản chứng như thế, phải cần thay đổi gì đây để sự thể được tốt hơn ? " Mẹ nhìn vào mắt người ký giả, với cái nhìn vừa sắc bén vừa

đầy yêu thương, Mẹ trả lời : " điều cần thay đổi là anh và tôi, ông bạn ơi! đúng thế, anh và tôi cần phải thay đổi!"

Phản chứng của kẻ khác nhắc tôi nhớ đến cuộc phản chứng của chính tôi, và làm cho tôi muốn trở về căn nền của Phúc Âm. Những người bụi đời ở Roma và các nơi đã dạy tôi rất nhiều về đức khó nghèo và niềm vui theo tin thần Phúc Âm. Tôi nhớ đến anh Yassim, một Kitô hữu người gốc làng của Gioan Phép rửa, làng Ain Karem. Anh sống ở một góc vỉa hè ở Roma, đằng trước mặt nhà thờ. Một ngày nọ, trời rất rét, tôi hỏi anh có chỗ nào trú ngụ không. Anh cho hay người ta không cho anh tá túc ở đường đường vì anh còn quá trẻ. Tôi liền gửi cho anh chút tiền để anh có thể ở khách sạn vài ngày. Chiều đến, tôi đi ngang lại đường cũ ấy và thấy anh lại chuẩn bị ngủ ngoài trời lạnh thêm một đêm nữa. Tôi ngạc nhiên, hỏi anh có phải khách sạn không cho anh ở không. Anh trả lời: "Không, nhưng sáng nay trong thánh lễ người ta xin tiền cho chủng viện địa phận Roma. Người ta cần các linh mục thánh thiện. Nên tôi cúng hết tiền cho họ rồi. Tôi còn chịu đựng được vài đêm ngoài trời mà !".

Tôi tin chắc rằng cải cách thật sự Giáo Hội là việc làm của các thánh. Công lao của thánh Phanxicô Assisi có tính cách mạng, và cống hiến nhiều cho sự canh tân Giáo Hội hơn là việc làm của các ủy ban canh tân mục vụ hoặc của những ai mang danh hiệu là "nhà cải cách". Chúng ta còn cần lối sống nghèo bên ngoài. Trước tiên, cuộc sống nghèo về mặt vật chất giúp ta có một khoảng trống để Chúa hiện diện, để ta quay lại với Ngài nhiều hơn nữa. Đó là dấu chỉ có tính cách tiên tri giúp ta thấy Nước Chúa hiện diện. Thấy được một thế giới không qua đi, ở giữa một thế giới chóng qua. Dấu chỉ tiên tri ấy phải sáng rực lên nơi một lối chọn lựa đời sống thanh bạch, nhưng vô cùng phong phú ...

Một người tôi gặp trên tàu, một lần nào đó, đã hỏi về đời tư của tôi. Để tóm gọn, tôi nhắc đến những lời khẩn về trong sạch, vâng lời và nghèo khó, và nói thêm là tôi cũng cố sức mà tập sống như vậy. Người đối diện tôi cắt ngay: "Khẩn sống nghèo khó ? Anh muốn nói là lời khẩn sống giàu có chứ !" Tôi ngạc nhiên về nhận xét này nên tìm cách nói về một lối sống nghèo khó tương đối. Người ấy trả lời liền : "Tôi không muốn nói vậy. Tôi nói về lời khẩn giàu có vì ai có Chúa là có tất cả !"

Trong Thượng Hội đồng các Giám mục về đời sống tận hiến, Hồng Y Etchegaray, người mà tôi được vinh dự làm việc chung ở Roma, đã phát biểu về sự khẩn thiết phải phục hoạt một lối sống nghèo khó thực sự và tận căn trong đời sống tận hiến; lời phát biểu đáng lưu ý ấy như sau : "Hơn bao giờ hết, ngày nay cuộc sống tu trì cần làm chứng cho đức nghèo khó của Phúc Âm. Hẳn đó là thách đố lớn nhất cho Giáo Hội và là nhu cầu khẩn thiết nhất cho thế giới (...) Cuộc sống nghèo theo Phúc Âm là trải nghiệm khó nhất và chắc nhất về sự trung thực của việc truyền bá Phúc Âm."

Nghèo khó, tự do và liên đới

Trước khi đi vào ăn viện, tôi đã từng nghe được lời mời gọi để chỉ biết phó thác vào Chúa Quan phòng, một sự quan phòng cũng được thể hiện qua lòng đại độ giúp đỡ người chung quanh. Tôi có một người bạn lo cho các chi phí về quỹ bảo hiểm sức khỏe. Một số bạn khác chia một phần củi đốt sưởi mùa đông, ngoài ra tôi phải tự chặt lấy. Trong thời gian năm năm sống trong ăn viện, tôi không bao giờ mua vật gì để ăn cả. Tôi ăn bất cứ gì người ta mang cho. Các bữa ăn kỳ thực cũng không thay đổi chi

mấy. Nhưng thật là tự do khi có thể tự thấy đủ và thoải mái về cái mình có hoặc cái mình không có ! Có lúc người ta cho nhiều, cũng có nhiều lần ít hơn. Có lần trong mười ngày, tôi chỉ còn mấy trái lê để ăn. Lần khác, cả tuần chỉ có một chén mật ong - nhưng mật thật ngon ! Và nhiều lần khác, người ta cho dư thừa đến độ cho lại người khác.

Tôi nhớ có chuyện nhỏ này. Trong nhiều tuần lễ, không ai cho bánh mì cả, và tôi kể lại cho Chúa việc đó trong lời cầu nguyện của tôi. Đến ngày thứ bảy, một người đàn bà gõ cửa và vừa nói vừa xin lỗi tôi : "Không biết tôi có nên nói ra không, nhưng với anh, thì tôi nói được. Tôi đang cầu nguyện trong nhà thờ bên dưới đồng bằng. Rồi một lúc, tôi có cảm tưởng Chúa bảo tôi đem bánh lên cho anh. Nên tôi mang cho anh khúc bánh này đây." Tôi không biết cách gì để nói hết được khúc bánh đó quan hệ như thế nào đối với tôi ...

Tôi ngạc nhiên đến ngỡ ngàng về cử chỉ ân cần của Chúa, ngay cả trong những chi tiết nhỏ như của cuộc sống hằng ngày. Càng ngày tôi càng sùng sờ khám phá ra việc Chúa lo lắng cho con cái Ngài và lưu tâm cả đến những chi tiết nhỏ nhất. Đối lại, phần tôi, cảm nhận đó giúp tôi tin tưởng và tạ ơn. Đó là toàn bộ sứ điệp của thánh Têrêxa Lisieux, tiến sĩ Giáo hội, dạy ta về con đường phó thác hoàn toàn trong tay Chúa là Cha.

Nghèo khó không phải là cùng đích tự tại. Nó tạo cho ta dễ dàng tìm gặp mối tương giao với Thiên Chúa, vì nó cắt đứt mối ràng buộc vào của cải vật chất vô ích. Khó mà rút đi được của cải vật chất. Thật thế, người ta có thể bám vào một gia sản lớn cũng như có thể bám vào một căn lều nhỏ xíu như căn lều tôi đang ở ! hoặc ngay cả bám vào một tràng chuỗi đẹp !

Nhưng cuộc sống nghèo khổ tương đối mà tôi cố gắng sống đối với tôi trước hết là một môi liên đới với tất cả những người nghèo mà tôi đã gặp qua. Hẳn nhiên, tôi còn giàu có hơn hằng triệu anh chị em tôi : tôi có một mái nhà, có củi, và có một lò sưởi để có hơi ấm vào mùa đông, có thức ăn mà không lo lắng chi. Tuy thế, đời sống mà tôi chọn lựa giúp tôi cảm thấy mình gần họ hơn và cầu nguyện cho họ. Tôi đi được vào tâm tình liên đới, thực hiện cụ thể mối tình này với những người thiếu thốn các phương tiện vật chất.

Tĩnh mịch nhưng không cô đơn

Tôi khám phá lại các mùa trong năm khi đặt chân đến ản viện, vì lúc ấy mùa đông; thật thế, trước đây tôi hầu như quên rằng mùa đông trời lạnh ! Mãi du lịch đây đó trên thế giới, đi từ lục địa này tới lục địa khác, sống với tiện nghi tân kỳ ngày nay, chẳng mấy khi người ta lưu ý tới các mùa. Tôi cũng khám phá được niềm vui của mùa xuân như hình ảnh của Phục sinh. Sức sống kỳ diệu ấy vươn lên, vừa uy dũng vừa dịu dàng, đẹp và dòn mỏng, mạnh mẽ và tràn đầy hy vọng ! Gần gũi với thiên nhiên quan trọng lắm, đây vừa là trường dạy con người bèn rễ với thực tại vừa là nguồn suối đem lại bao kỳ diệu. Tôi yên lặng từng buổi lâu để chiêm ngắm những công trình của Chúa nơi thiên nhiên. Cám ơn Ngài, là tác giả của mọi cảnh vật ấy. Toàn vũ trụ, thiên nhiên được tái tạo để trở thành tượng trưng hữu hình của Thiên Chúa vô hình.

Mọi vật nói với tôi về Chúa. Và một Thiên Chúa yêu thương. Cuộc sống tĩnh mịch của tôi nhờ vậy thành chốn cư ngụ, Chúa hiện diện với tôi. Và quan trọng hơn cả đối với tôi là được ở gần kề với Chúa, lòng bên lòng. Cuộc sống thân mật với Chúa

càng dồi dào, ơn gọi của tôi cũng có ý nghĩa và tràn thế ngập đầy ơn sủng của Ngài. Trước khi đến cư ngụ đây, tôi thấy ẩn viện núi Đức Bà Scex như là nơi tôi mơ ước để thực hiện lời Chúa nói với tôi. Và câu nhắn của Mẹ Maria "hãy làm điều Ngài dạy" càng lúc càng thấy như là một sự hiển nhiên, phiền toái thật nhưng không cưỡng được.

Dần dần tôi xác tín sâu xa rằng chỉ có việc trở lại của mỗi người mới có thể là nguồn suối cho nỗ lực đổi thay thế giới. Thánh Têrêxa Avila thường kể lại chuyện này : "Một nhà bác học đã nói : Hãy cho tôi một đòn bẫy, một điếm tựa, tôi sẽ đẩy được quả địa cầu". Điều mà Archimède đã không có thể có được, vì lời của ông thuần vật chất, còn các thánh có được toàn bộ. Họ có Chúa Toàn năng làm điếm tựa; lời cầu nguyện làm đòn bẫy; vì thế các thánh còn đang chiến đấu cố bật trái đất lên, và các thánh tương lai sẽ nâng bổng trái đất ấy. " Nếu tôi sống cuộc sống ẩn tu và ao ước tiếp tục cuộc sống ấy, đó là vì Chúa, và vì thế giới chứ không phải cho riêng tôi. Tôi không ở đây để co rúm lại trong cái vỏ của bản thân tôi, mặc dầu thái độ ấy còn rình rập cám dỗ tôi.

Một cuộc sống chuyên tâm cầu nguyện

Làm sao diễn tả cuộc sống tôi bây giờ? Thật khó. Tôi cố tập chú sinh hoạt của tôi chung quanh công việc cầu nguyện. Các khoảnh khắc cầu nguyện làm nhịp cho nếp sống ngày ngày : tôi sung sướng có được ba giờ chiều Thánh Thể; tham dự Thánh lễ hằng ngày; lần hạt; và đọc lời Chúa lúc ban sáng.

Những giây phút ấy cho phép tôi hướng về Đức Kitô, thường xuyên trở lại với Ngài với cả tâm tình của tôi. Còn Ngài, Ngài đâu có rời tôi giây phút nào. Và tôi, thì rất dễ xa Ngài muôn vạn dặm ... Mục đích của các buổi cầu nguyện, là gặp Chúa trong mọi sự như lời của thánh Ignatiô Loyola. Thánh Têrêxa Hài Đồng Giêsu cũng nói rằng ta chắc chắn có thể gặp được Chúa trong nhà bếp cũng như trong nhà nguyện.

Và sự hiện diện của Chúa sẽ làm cho muôn sự bình thường trở thành những điều kỳ diệu. Cuộc sống thân mật này với Chúa, cuộc sống thân mật phát xuất từ việc cầu nguyện cải biến mọi sự. Người ta thường nói về thánh Phanxicô Assisi là ngài không cầu nguyện, nhưng ngài là sự cầu nguyện.

Khám phá lại Thánh Thể

Sự hiện diện thực sự của Đức Kitô trong bí tích Thánh Thể là một trong những kinh nghiệm làm tôi choáng váng. Từ đấy, không lạ gì về việc đời tôi tập chú vào Thánh Thể. Ba ngày sau khi tôi đến ẩn viện, người ta đã đến gõ cửa. Người ta càng đến, thì nhu cầu cầu Thánh Thể càng thôi thúc tôi. Thánh Thể là Chúa Giêsu. Và Chúa Giêsu là Thiên Chúa. Đó là tất cả đối với tôi. Làm sao có thể diễn tả rõ ràng hơn nữa đây ?

Những kẻ khôn ngoan thông thái thường thấy khó mà hiểu đời sống Thánh Thể của tôi, nhưng kỳ thực cuộc sống này đã nằm sâu trong truyền thống được Thánh Thần tài bồi qua nhiều thế kỷ. Những kẻ bé nhỏ, đơn sơ hiểu tức khắc. Tôi nghĩ đến những lúc cầu Thánh Thể với các bạn thiếu nhi. Nghĩ đến những đêm dài trước Thánh Thể đặt trong nhà nguyện, thường là vào tiết giá lạnh của mùa đông. Các bạn trẻ, nhiều bạn đôi khi rất xa lạ với Đức Kitô, cũng đến âm thầm cầu nguyện với chúng tôi. Biết bao

kỳ diệu đã xảy đến nơi các tâm hồn này, trong khung cảnh tĩnh mịch của nhà nguyện !
Biết bao vết thương tâm hồn được chữa lành, biết bao cuộc cải hóa trước Thánh Thể.

Một ngày kia làm linh mục ? Tại sao không. Hẳn đó là một ao ước thầm kín của lòng tôi. Nhưng tôi biết chắc rằng đó không phải là điều Chúa muốn cho tôi hôm nay. Làm linh mục để làm người của Thánh Thể và của thứ tha. Ngoài ra gì khác nữa. Giống như lời của Cha Charles de Foucauld trong sa mạc : "Tôi muốn làm linh mục để chiếu tỏa màu nhiệm Thánh Thể ". Đơn sơ chỉ để thực hiện điều đó. Nâng cao Thánh Thể để ánh sáng Đức Kitô chiếu tỏa trên toàn thế giới ... đúng như thế ! Cần phải lặp lại lời này : Linh mục phải là người của Thánh Thể. Còn những cái khác, là thêm vào thôi.

Khủng hoảng hôm nay về ơn gọi trong Giáo Hội Công giáo đối với tôi như đi liền với tình trạng lãng quên ý nghĩa Thánh Thể. Tôi rất đau khổ khi thấy phong cách mà người ta đôi khi đối xử với Thánh Thể! Thiếu tế nhị, ân cần, cung kính đối với Chúa Kitô đang hiện diện... Tất cả những lý thuyết không bao giờ bằng một cử chỉ thờ kính hoặc yêu thương.

Trong Thánh Thể, tôi cảm nhận thực sự có một dấu chỉ mà Chúa muốn chúng ta hiểu. Dấu chỉ đó là việc chúng ta đã quá phức tạp, còn Chúa lại muốn chúng ta đơn sơ hơn. Còn gì đơn sơ hơn một mẩu bánh - Mình Thánh Chúa - Nhưng đồng thời có gì cao cả hơn ? Màu nhiệm thay ! Chính Chúa, thực sự hiện diện, nơi ấy. Hiện diện hoàn toàn; thật choáng váng. Các nhà thông thái tranh luận; những kẻ nghèo khó lạy thờ. Trong Thánh Thể, mọi sự đơn sơ, đạm bạc, trong sáng, trần trụi. Chúa muốn làm cho chúng ta thành đơn sơ khi cầu Thánh Thể. Việc cử động cầu Thánh Thể nảy sinh trong các cộng đoàn mới như các Tu sĩ truyền giáo Bác ái, cộng đoàn các Mối phúc, Huynh đệ thánh Gioan, Emmanuel, không phải là việc ngẫu nhiên. Ai hiểu được thì hiểu !

Sự việc này làm tôi nghĩ đến cô Maria, mười lăm tuổi, trong một làng nhỏ tại Libăng. Làng bị tấn công; gia đình cô bị giết, còn cô thì bị đuổi chạy. Nhưng cô nhớ là lính có thói quen hay xúc phạm Thánh Thể khi tấn công một làng Kitô giáo. Maria chạy tới đền nhà thờ, mở cửa nhà tạm và rước lễ. Lính bắt gặp cô ở đấy, dưới chân nhà tạm, lấy mình mình che lấy Mình Đấng Cứu độ. Họ đánh cô như tử và đập nằm dưới chân bàn thờ. Vài ngày sau, Maria tỉnh dậy ở bệnh viện. Nay hai chân cô bị bại liệt. Lời đầu tiên cô nói được là : "Ồ, có ai biết được tôi sung sướng đến mức nào! Tôi đã có cách cho Chúa Giêsu biết được lòng tôi yêu thương Chúa !" Tất cả những lý thuyết tan tác hết trước chứng tá này về tình yêu Chúa Kitô trong Thánh Thể.

Thánh Thể cũng đúng là quê thật của tôi. Nơi một ngôi làng nhỏ ở Việt Nam, nơi một khu dân nghèo ở một ngoại ô xứ Venezuela hoặc trong một phòng khách sạn, tôi luôn cảm thấy đó là quê mình khi dự thánh lễ, vì tôi đang ở trong Nhà Chúa. Chúa đã chọn bàn thờ làm nơi cư ngụ của Ngài, kín đáo nhưng đồng thời tỏ lộ qua bánh-lễ-Mình-Ngài. Nhìn với mắt trần, hiện diện của Chúa trong Mình Thánh như chẳng có chi lạ. Nhưng xuyên qua con mắt đức tin, là cả một chân trời kỳ diệu làm ta sửng sột. André Frossard, con người vô thần ấy có lần đi vào trong một nhà thờ, tiến thẳng đến giữa cung thánh, thấy chung quanh toàn là hoa và nến; và khi đập mắt vào vòng tròn trắng nhỏ chung quanh hào quang sáng chói này, thì đột nhiên quỳ xuống. Ông nhắc lại kinh nghiệm đó như sau: "Tôi đã gặp Chúa, và tôi bước ra khỏi nhà thờ, làm người Công giáo Roma".

Đây đúng là một phép lạ. Nhưng Kitô hữu cần sống tình yêu ngày ngày đó đối với Chúa Kitô trong Thánh Thể, cần tỏ bày ước muốn đi dự thánh lễ để tiếp rước Ngài và gặp Ngài, nhận Ngài làm tình yêu của mình. Muốn hiểu được tầm quan trọng của ăn thiêng liêng này, tôi tin là phải trải qua từng giờ cầu Thánh Thể.

Thử xem, người ta nằm từng giờ, nằm ngửa nằm sấp trên các bãi biển mùa hè để phơi nắng, làm đẹp làn da. Tại sao chúng ta không để tâm hồn mình nung nấu dưới mặt trời yêu thương của Chúa ? Ngày nay tôi càng xác tín rằng khó mà có được cuộc sống siêu nhiên thực sự, khi không sống từng giờ cầu nguyện trong thinh lặng và thờ phượng. Không cầu nguyện, thì chúng ta sẽ sống hời hợt, trong một tình trạng thô lậu về siêu nhiên, như người ta nói viên đá, viên ngọc còn thô, chưa mài, chưa giũa. Trong Thánh Thể, tôi thấy Mặt Trời Công Chính đổ hào quang chữa lành chúng ta, như lời của tiên tri Malachia (Ml 3, 20). Mặt trời này chữa lành bệnh mù của chúng ta.

Đối với tôi, cầu Thánh Thể Chúa là thực hiện hai lời nói của Thánh Kinh. Lời thứ nhất là : "Họ đã đưa mắt hướng về người mà họ đã đâm thâu ngực" (Gioan 19, 37). Tội lỗi chúng ta đã giết Chúa Kitô. Tôi đưa mắt nhìn về Đấng mà tôi đã vì tội lỗi mà đâm xuyên ngực, khi tôi ngắm nhìn Thánh Thể; vì Thánh Thể là kết quả của khổ đau của Chúa Kitô và Thánh lễ không gì khác là hy tế của Chúa Kitô nay lại hiện diện trước mắt chúng ta. Mỗi bàn thờ là một Golgotha. Và chúng ta đưa mắt nhìn về Chúa của muôn loài, đang bị hiến sinh như một con chiên trên khổ giá. Và lời thứ hai trong Thánh vịnh : "Ai nhìn đến Ngài sẽ rục rạc, mặt không còn nét lo âu, bối rối " (Tv 34, 6). Người tội lỗi quay nhìn Chúa, sẽ được an bình và thấy biến mất đi mọi vấn vương lo sợ. Khi chúng ta quay nhìn Chúa, cái nhìn của chúng ta sẽ được thanh tẩy thành trong sáng.

Mỗi lần chứng kiến kiệu trọng thể Minh Thánh Chúa, trong nhiều làng, nhiều phố ở Thụy Sĩ, nhân dịp lễ nghỉ ngày thứ năm mừng Minh Thánh Chúa, tôi bật thấy mình như mơ màng. Minh Thánh Chúa Kitô được rước qua các ngõ đường trong phố, các chức sắc dân sự, quân sự và tôn giáo, rồi dân chúng đi theo. Những người hữu trách trần thế quỳ phục trước một Thiên Chúa đang hiện diện cho chúng ta dưới hình dáng một Bánh Thánh. Cảnh tượng đó nhắc nhở lòng khiêm hạ và mở rộng cửa cho bao niềm hy vọng ! Nhưng ước chi đây không chỉ là một truyền thống do tập tục, thiếu sinh lực của Chúa Thánh Thần.

Tự do làm chứng nhân

Lúc đầu, tôi muốn luôn ở riêng trong ẩn viện. Nhưng không bao lâu, dân chúng lên đây để xin cầu nguyện. Thật thế, tôi âm thầm đến đây với niềm mong ước được cầu nguyện trong cảnh tĩnh mịch. Nhưng ban đêm, xuyên qua các tầng đá lại có bóng đèn mờ, ánh đèn leo lét đó đủ làm cho người ta nhận ra. Cũng phải nói thêm rằng Thánh địa Đức Bà Núi Scex đã là một nơi hành hương từ xa xưa. Người ta đến đây suốt ngày để cầu nguyện. Một vài người hành hương ngỏ ý nhờ tôi cầu nguyện theo ý họ xin.

Những cuộc gặp gỡ đó cuối cùng chiếm nhiều thời giờ quá làm tôi kêu than với Chúa : "Chương trình cầu Thánh Thể và cầu nguyện hoàn toàn hỏng rồi ! Giúp con với !" Và tôi phải biết cách tránh mình vào tu viện nhỏ nằm chung quanh ẩn viện để giữ lại phần thiết yếu : Lòng bên lòng với nguồn suối yêu thương. Khó mà sắp xếp làm sao cho nhịp nhàng, nào cầu nguyện, ở một mình, tiếp người ta và cả đi đây đi đó, vì

cũng có những lúc người ta yêu cầu mình có mặt bên ngoài. Dần dần, phải theo một lối sắp xếp cân xứng, và tôi đã chọn sống gần hai phần ba thời giờ ở ản viện và một phần ba ở bên ngoài.

Việc tiếp đón người ta như thế không tiên liệu lúc ban đầu. Tôi đã khám phá nhu cầu chia sẻ với kẻ khác ... Người ta đến, có người thì đã từng biết, có người tôi chẳng hề quen bao giờ. Tôi chỉ cần ý thức là Chúa biết họ, thương họ. Một số đã sống xa đức tin. Có những người Hồi giáo cũng đến, xin chung lời cầu nguyện với họ cho con họ đang bệnh. Một người đã từng sống mười năm tù vì tội khủng bố, cũng đã ngủ ở đây vài hôm. Tiếp họ một cách đơn sơ, lắng nghe và chúng tôi cầu nguyện. Nếu biết được việc đón tiếp, lắng nghe, hiện diện mà người ta cần đến chúng ta hôm nay, đặc biệt cần đến Kitô hữu chúng ta, thì hẳn có lẽ ít tốn giờ hội họp vô ích, ít giờ ngồi trước máy truyền hình. Biết bao lời kêu gọi không ai đáp trả, vì chẳng mấy khi có được ai nghe ! Hẳn nhiên có nhiều khó khăn, nhiều thất bại, nhiều chiến đấu gay go. Có cách gì khác được ? Nhưng hy vọng sẽ chiến thắng mọi trở ngại. Hy vọng vì tin chắc là Chúa đang ở với chúng ta.

Cuộc sống gặp gỡ, tiếp đón này cho tôi thấy tôi nghèo khó thực. Nghèo khó trước bao lời kêu xin. Chỉ có Chúa mới có thể hành động. Chỉ có Chúa mới nói tận đáy lòng người ta. Chỉ có Chúa tự hiến dâng chính Ngài để ban cho người ta tự do. Nên người ta thấy cần cầu nguyện. Cầu nguyện đêm, ngày, mãi khẩn xin cho Nước Chúa đến trong tâm hồn mọi người và trong thế giới.

Tiếng kêu trầm thống

Tất cả các lần gặp gỡ đó bồi dưỡng cho việc cầu nguyện của tôi. Chúng thúc đẩy tôi kêu đến Chúa, van xin và nài nỉ ân sủng Ngài. Những người nghiện ngập, những cô gái điếm, những người gặp cơn khủng hoảng đến xin tôi cầu nguyện hoặc trút gánh quá nặng nề của họ. Một số người mang trách nhiệm trong cuộc sống kinh tế, chính trị hoặc xã hội đến chia sẻ nỗi ưu tư của mình. Người có đức tin thì muốn tiến bước xa hơn và muốn cùng cầu nguyện. Mỗi người mang lại một nguồn phong phú vô tận ! Cần biết sống sờ ngạc nhiên về việc Chúa làm nơi các tâm hồn ! Mọi giờ giấc ngày đêm, các cuộc thăm viếng này đều tạo sự tươi mát, canh tân.

Tôi yêu các trẻ nhỏ vô cùng. Nếu không trở nên giống chúng, thì không vào được Nước Trời. Và vì tôi muốn vào Nước ấy, nên tôi bắt chước các em nhỏ. Đôi khi chúng đến mang theo một bức vẽ, tôi treo lên các bức tường của ản viện. Tôi nhớ năm em người Hồi giáo từ năm đến mười ba tuổi, ngày kia đến thăm tôi rồi tâm sự : "Ông kể cho chúng tôi nghe những truyện về Giêsu đi !" Chúng ngồi gần hai giờ để nghe, nói và hỏi.

Trước bao khổ đau của con người, Chúa đã gọi tôi để sống trong ản viện này như một tiếng kêu âm thầm bên cạnh những tiếng kêu ấy. ẽ tách ra không có nghĩa là chạy trốn, nhưng để dâng những lời kêu la này lên, không phải nhằm dập tắt mà làm vang dội hơn lên trong cảnh vực thình lạng của nguyện cầu và thờ phượng. Đức Hồng y Suhard từng nói : "Làm chứng không có nghĩa là dán thân quảng cáo, cũng không phải là xúi giục dân chúng, nhưng cố gắng trở thành một mẫu nhiệm sống động. Có nghĩa là sống làm sao để cho thấy đời không có nghĩa nếu không có Chúa". Còn Cha Pierre có suy tư này đã giúp tôi nhiều và nhắc nhở tôi luôn: "Phải tin như điên, để yêu như

điên ". Không khùng điên như thế, điên nơi Thánh giá, thì Kitô hữu chúng ta trở nên nhạt nhẽo, vô vị, vô mùi và vô sắc. Tóm lại, là không đáng cho người ta tin !

Khai sinh một Cộng đoàn huynh đệ

Nhiều người trẻ ngày kia hỏi tôi: " Ngày thứ bảy làm gì bây giờ ngoài việc xem truyền hình, đi disco, nhậu một ly?" Tôi đã trả lời cho họ : "Có thể mình gặp nhau buổi tối chung, giữa Kitô hữu với nhau". Chúng tôi lại gặp nhau ở ân viện tối thứ bảy sau đó để cầu nguyện, chia sẻ bữa cơm tối và cười thỏa thích. Cứ hai tuần chúng tôi lại gặp nhau. Nhóm càng ngày càng lớn. Có ngày, chúng tôi có gần đến tám mươi người; tuổi từ hai đến lớp về hưu, phần lớn từ mười tám đến ba mươi lăm. Nay, các buổi gặp tối thường diễn tiến thế này : học hỏi, ăn chung sau đó cầu nguyện và chầu Thánh Thể.

Một số bạn trẻ có sáng kiến thực hiện các cuộc gặp này thấy có ơn gọi từ bỏ cuộc sống nghề nghiệp để hiến thân cho Chúa. Ngay từ đầu, tôi rất ngại đi vào việc phiêu lưu lập cộng đoàn. Vì nhiều lý do khác nhau : cuộc sống ẩn sĩ của tôi làm tôi thoải mái; tôi muốn sống suốt đời như vậy. Trách nhiệm sinh hoạt cộng đoàn quá nặng nề; mà tôi chắc là mình không có khả năng để dấn thân vào một dự án như thế. Nhưng rồi lời gọi này xem ra quá rõ. Chúng tôi lắng nghe được những gì đang xảy ra chung quanh chúng tôi. Chúng tôi từng lưu ý đến những nỗi khao khát cuộc sống siêu nhiên của thế giới, vì ngay cả chúng tôi, chúng tôi thấy thêm khát từ đáy lòng cuộc sống đó. Chúng tôi từng bị chần động bởi lời nói của Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II nhắn nhủ người trẻ họp mặt tại Denver ngày 15 tháng 8 năm 1993, nhân ngày thế giới giới trẻ : "Hỡi các bạn trẻ đang hành hương, Chúa Kitô cần các bạn để soi dẫn thế giới và để chỉ cho thế giới "con đường sống" (Tv 14, 11). Thách đố của chúng ta là chuyên hóa lời "Xin Vâng" của Giáo Hội bằng cuộc sống cụ thể và thực tế. Cuộc chiến còn dài và thúc bách mỗi người trong các bạn. Hãy vận dụng trí khôn, tài năng, nhiệt huyết, thông cảm và can đảm của các bạn để phục vụ sự sống Ầ...Ầ. Người ta cần lối sống siêu nhiên tươi mát và lành mạnh của Phúc Âm. Ầ...Ầ. Đừng sợ đi ra đường, ra công trường, như các tông đồ tiên khởi rao giảng Chúa Kitô và Tin Mừng sự cứu độ trên các ngã đường thành phố, các chợ, các làng. Lúc này không phải là lúc phải hổ thẹn về Phúc Âm (Rom 1, 16). Bây giờ là lúc rao truyền Phúc Âm trên các mái nhà (Mt 10, 27). Đừng sợ đoạn tuyệt với lối sống thoải mái và buồn nản đều đặn để chấp nhận thách đố làm cho thiên hạ biết Chúa Kitô trong "thế giới" tân thời. Chính các bạn phải đi đến các "đầu ngõ đường" (Mt Mt 22, 9) và mời tất cả những người mình gặp đến bàn tiệc mà Chúa dọn sẵn cho dân Ngài. Đừng thu giấu Phúc Âm vì sợ hãi hoặc vì dửng dưng. Phúc Âm đã không được viết ra để thu hẹp, dấu kỹ trong cuộc sống riêng tư. Nó phải đem ra ngoài cho mọi người được thấy ánh sáng của nó và ca tụng Cha chúng ta trên trời (Mt 5, 15-16)". Lời kêu gọi ấy như trực tiếp gởi đến chúng tôi. Chúng tôi muốn đáp trả.

Bây giờ chúng tôi xin Chúa một dấu chỉ nhỏ. Một cái gì rất thực tế, rất cụ thể: một cái nhà. Hoặc đúng hơn, một nông trại cũ giống như chuồng cừu ở Bêlem. Một thời gian sau, một người hiến cho chúng tôi một nông trại bỏ trống đúng y như ước vọng của chúng tôi. Tôi thấy đó là một dấu chỉ rõ ràng rồi, một sự khích lệ để theo đuổi con đường này. Chúng tôi sửa sang lại nông trại ấy với sự giúp đỡ của nhiều người. Đây thực sự là một cuộc phiêu lưu nghịch thường đối với một nhóm trí thức như chúng tôi, vụng về và rất ít khả năng xoay sở trong việc tay chân. Có lúc cũng rất

tài tử, phiêu lưu ! May mà có những người chuyên môn và các tay nghề đến giúp đỡ Bêlem của chúng tôi giống một cái gì đó ở được. Một linh mục bạn ngày kia an ủi chúng tôi : "Chúa không chọn người có khả năng, nhưng làm cho người Ngài chọn thành tài khéo!"

Và như vậy mà cộng đoàn huynh đệ Eucharistein khởi đầu được. Chữ này muốn nói là "Tạ ơn", hoặc đúng hơn theo sát nghĩa Kinh Thánh là "đem mọi sự về với Chúa trong việc ca ngợi và cảm tạ". Chữ này chắc chắn trực tiếp nhắc cho chúng tôi biết Thánh Thể là sức mạnh và nguồn suối của chúng tôi. Chúng tôi kết thành một nhóm, có một luật sống chung. Chúng tôi khấn lại từng năm. Ông gọi chúng tôi là châu Thánh Thể và rao truyền Phúc Âm, với những sứ mạng phục vụ trong các trường học và các giáo xứ. Chúng tôi thực sự mong được sống một cuộc sống thanh bạch và phó thác cho Chúa Quan phòng.

Lúc này, thì ngoài Kinh Thánh, chúng tôi dành nhiều thời giờ cho công việc tay chân và tiếp đón người ta. Nhiều bạn trẻ gia nhập vào Cộng đoàn huynh đệ để sống chung một thời gian và cùng chia sẻ với sứ mệnh của chúng tôi. Và một thời đại "Internet", thiên hạ chỉ có nói đến truyền thông, chúng tôi cố đưa sự hiệp thông vào bên trong các mối quan hệ của cuộc sống con người. Người ta thông tin rất nhiều mà chẳng mấy khi hiệp thông, chẳng mấy khi dám có những mối tiếp xúc. Theo tôi, đó hẳn là lý do tại sao có quá nhiều người cô đơn. Vì đây là cộng đoàn Giáo Hội, nên chúng tôi được gọi để trở nên cộng đoàn sống và hiệp thông. Giờ đây tôi hiểu được rằng đây là một món quà cao đẹp, vì được sống với những con người đã trở thành anh, chị của tôi.

III

Ở trong Chúa Kitô

Ngày trước, tôi đi du lịch nhiều. Được gặp gỡ các anh chị khắp bốn phương trời, thật là quý hóa. Tôi du lịch như vậy cho đến ngày tôi đi vào ản viện. Tôi tin Chúa muốn dạy tôi ở với Ngài. Tôi cảm nhận được tầm quan trọng của chữ này trong Kinh Thánh. "ở", đó là thái độ sống mà môn đệ Chúa thương trong Phúc Âm thánh Gioan ưu tiên chọn lựa (Gioan 1, 39 và 21, 22). Chương 15, Phúc Âm này của thánh Gioan soi sáng cho ta hiểu ý nghĩa thâm sâu của thái độ ấy. "ở" có nghĩa là gắn vào Chúa Kitô như cành nho gắn liền với cây nho, như Chúa Con làm một với Chúa Cha. Và hôm nay, nó có nghĩa là sống với Chúa Kitô, bây giờ và mãi mãi.

"ở" là được tình yêu nối mạch vào nguồn ban sự sống. "ở" với Chúa Giêsu, với chính sự sống, quan trọng lắm lắm ! Vì ngoài Ngài ra, chúng ta không làm được chi hết. ở, dành thời giờ lưu lại bên Ngài, như ở bên cạnh bếp lửa để tâm sự. Hoặc còn đơn sơ hơn, đó là ngồi làm thinh, không nói gì, nhưng nhìn nhau. Đơn sơ như thế, vì cuộc sống Kitô giáo vô cùng đơn sơ; nhưng lạ Chúa, thật khó khăn phức tạp lắm để trở nên đơn sơ !

Dần dần, một chiều kích khác đến trong tâm hồn ta. Thành công, tham vọng ? Như thế có nghĩa gì ? Tôi nghiệm thấy chả là gì cả trong chính cuộc đời tôi. Tôi nhớ một kinh nghiệm sống ở Libăng trong lúc còn chiến tranh. Chúng tôi đến xứ này trong một chuyến công tác vận động hòa bình, và phải gặp Thủ tướng lúc ấy ở trong vùng Beyrouth đang bị Syria chiếm. Khi chúng tôi đến ranh giới chia đôi thành phố, người ta lại bắn vào chúng tôi. Đạn lớn, đạn nhỏ. Chúng tôi bị kẹt vào bức tường một tòa nhà lớn, và một loạt đạn bay ngang trên đầu.

Bỗng nhiên tôi nghĩ : "Mình chết đây sao ! Còn cả khối việc chưa làm được !" Một tiếng nói vụt dội lên từ đáy lòng tôi: "Tội thân con, không có gì phải làm cả, chỉ có yêu và tha thứ, tất cả chỉ có thế". Tôi vừa cầu nguyện cho kẻ bắn chúng tôi, vừa nghĩ đến một hình ảnh : một cái kim gút. Tôi giải mình như sau :đầu kim, đó là cuộc sống trên trần thế, và mũi nhọn, là đời đời. Cái làm cho cây kim này có ý nghĩa, đó chính là mũi nhọn. Và đời đời, không phải là một cõi "đời sau". Nó là hôm nay, là sống với Chúa Kitô.

Biết bao lần tôi đã từng gặp những người có thể giá, các lực sĩ ưu hạng, các nhân vật, và được nghe tâm sự : "Đấy, tôi đã có hết điều thiên hạ ao ước. Nhưng rồi còn

thiếu cái gì đó : Đời tôi có ý nghĩa gì ? Tất cả mọi thứ ấy để làm gì ? Tôi làm cái gì đây ?" Nếu cho rằng ý nghĩa cuộc đời là nghề nghiệp, là hoạt động, hoặc ngay cả những con người hay chết này, một ngày kia mọi sự đều qua đi, ước vọng không tròn, bấy giờ là thất vọng. Điều đáng kể, không phải làm cái này hay cái kia, mà là Tình yêu chúng ta đem lại cho việc chúng ta làm. Nghĩa là nhìn Chúa Giêsu hiện diện mọi nơi, và làm mọi việc với Ngài.

Tại nơi ẩn viện này, tôi dần dần tập đưa Chúa Kitô vào cuộc đời tôi, nhất là trong tất cả mọi công việc hằng ngày, như lượm củi, múc nước, tắm dưới vòi nước ngoài trời ... Phần chính yếu luôn chỉ là một : Chúa Giêsu.

Quên mình

Một trong những hồng ân của đời tôi là đã được ở một tháng tại "Piccola Casa della Divina Provvidenza", một căn nhà nhỏ gần thành phố Turinô được biết đến qua tên tuổi của vị sáng lập, Giuseppe Cottolengo. Đây là nhà tiếp nhận những người khuyết tật nặng. Ngay khi tôi mới đến, nụ cười và cái hôn chào đón, tâm tình đơn sơ của các em làm tôi xúc động vô cùng.

Tối hôm đầu, tôi tắm rửa các người bệnh, từ đầu đến chân đầy ứ ứ tạp. Cuộc tẩy ứ hoàn thành tốt đẹp ! Lúc đầu hẳn nhiên tôi ớn lạnh rùng mình. Nhưng càng làm, càng thấy hoan hỉ. Không phải nhúng tay vào nơi đầy ứ ứ tạp, nhưng là sờ đụng được thân thể Đức Kitô. Câu nói này của Phúc Âm dội lên trong tim tôi: "Những gì con đã làm cho người bé nhỏ nhất trong anh em Ta, là con đã làm cho Ta". Chúa Giêsu ở đó, nơi người anh em tàn tật, dị hình, bị thương tích. Rồi đến khuya, tôi vào nhà nguyện, tôi thấy được rằng cũng chính Chúa Giêsu ấy hiện diện trong Thánh Thể. Tôi tin đây là lần đầu tôi đã khóc thật sự vì hân hoan; niềm vui này phát xuất từ việc tôi biết quên mình.

Cottolengo đúng là khúc ngặt trong đời tôi. Tôi đã khám phá được kho tàng phong phú thật sự đang ẩn dấu : đó là khuôn mặt của những người nghèo khó nhất. Chính họ có được chìa khóa của con tim, họ mở cửa tình yêu cho chúng ta. Họ làm cho chúng ta hiểu điều đã bị che khuất vì chủ trương thuần trí thức về sự vật. Trong một thế giới mà người ta cố làm nổi, cố tạo hào nhoáng bên ngoài, thì họ giúp ích chúng ta hiểu được điều thiết yếu mà con mắt trần tục không thấy. Đây là khám phá kỳ diệu để thấy được khuôn mặt Chúa Giêsu ẩn núp sau những hình hài đơn bạc, của một người nghèo khổ khuyết tật thân xác hoặc tâm thần, cũng như của một mảnh bánh mì, Mình Thánh Chúa.

Sống độc thân

Tất cả những điều đó đã chuẩn bị cho tôi dâng hiến đời mình cho Chúa. Đối với tôi, cuộc sống độc thân mà một cái gì tuyệt đối không thể tưởng tượng được vào một giai đoạn nào đó trong đời tôi. Lúc còn sinh viên, tôi sống bên lề đức tin. Thời giờ rảnh thì uống rượu, hút thuốc. Tôi cũng đã có nhiều bồ bịch, trước khi sống bốn năm với một cô gái. Cuộc trở lại của tôi xảy ra vào thời ấy. Nó xuyên qua việc khám phá chân lý về hôn nhân và tính dục. Về nét đẹp của sự trong sạch. Tôi khám phá rằng bài diễn văn của Đức Giáo Hoàng về các vấn đề này không phải là một sứ điệp cuối mùa,

lỗi thời gởi cho mấy "cụ non", như tôi từng tưởng tượng. Không ! Sứ điệp mà tôi đã từng vất bỏ, kỳ thực lại giải được cơn khát của tâm hồn tôi. Sứ điệp ấy đối với tôi là cầm nang hạnh phúc và tình yêu chân thật. Tôi khám phá điều ấy như một tát tai khi nhận ra được nỗi đau đớn của một cuộc sống xa rời chân lý này.

Tôi đã hứng cái tát ân phúc này khi nghe một cuốn băng cassette của cha Daniel-Ange : "Ton corps fait pour l'amour" 'Thân xác của bạn được dựng nên để yêu thương'. Đúng là một chân động thực sự. Lời nói đơn sơ và rõ ràng về tình yêu chân thật và trong sạch, đòi hỏi và cao đẹp, làm tôi ham thích. Nhờ leo núi, tôi kinh nghiệm được rằng nỗ lực và chiến thắng sau một cuộc tranh đua khó khăn, sẽ mang lại cho ta một niềm vui to lớn. Nhờ vượt thắng được chính mình mà ta có được niềm vui đó. Ý thức mình sai và Đức Giáo Hoàng có lý đúng là một cú đâm vào lòng cao ngạo của tôi. Đúng hơn đây là Chúa Kitô nói cho tôi nghe qua miệng của Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II. Kinh nghiệm về tình yêu chân thật ấy, về tình yêu cho hơn là nhận, đã giúp tôi quyết định con đường tận hiến của tôi. Từ từ tôi nhận ra được rằng ân sủng về ơn sống cuộc đời độc thân trong sạch là một ơn Chúa ban. On ấy đến cứu giúp sự yếu hèn của tôi và giúp tôi giữ được sự trong sạch không phải chỉ nơi thân xác, nhưng là trong tâm hồn, để linh hoạt được khả năng yêu thương mà Chúa Thánh Thần đặt để nơi tôi. Khám phá việc có thể giữ mình trong sạch trong một thế giới kích dục, quả là việc không ngờ được. Nhưng khám phá rằng tự sức mình tôi không đủ sức đạt được sự trong sạch ấy, và phải cần nhờ đến Chúa, thì điều đó lại làm cho tôi phần chắn.

Tôi còn cảm thấy mình được gọi để yêu thương trong mức độ tận hiến hoàn toàn. Và phải tận hiến cho Chúa. Chỉ có Ngài mới có tâm hồn bao la, bao dung đủ để lấp đầy được ước vọng của tôi. Tôi quyết định đáp trả lời mời gọi dõng lên trong tôi, và trao mình hoàn toàn cho Ngài, mong chính Ngài cho tôi lại những người anh người chị. Chúng ta là những tội tớ và Chúa ban cho chúng ta ơn phục vụ, như chính Ngài đã tự làm người giúp việc khi rửa chân cho các môn đệ của Ngài. Con đường phục vụ đi qua "diệt ngã" tức là chết đi "cái tôi" của mình để sự sống của Thiên Chúa thể hiện trong chúng ta; chính khi biết dời cái nhìn vào mình để chuyển qua nhìn đến nhu cầu của kẻ khác, bấy giờ con người đạt đến chân tánh của mình, tìm lại phẩm giá thật nơi mình.

Sống thanh khiết, độc thân không phải là dịp để sống yên ổn, ngăn nắp cho cuộc sống riêng tư đóng kín; sống theo kiểu già không chịu cưới vợ để khỏi ai phiền. Tôi thường nghĩ đến những bậc làm cha làm mẹ đêm hôm phải thức để săn sóc con cái khi con cái đau ốm, hoặc đổ dành khi chúng bị giật mình hoảng hốt. Chọn đời tận hiến, tôi không thể yên ổn, thoải mái hơn họ. Và không phải vì tôi không có con cái để đêm hôm bị quấy rầy, mà tôi có thể nằm thẳng chân trên giường ngủ ngáy liên miên. Tình yêu của tôi phải lôi kéo tôi, thức tôi dậy. Tôi phải đi tìm tình yêu ấy. Cũng vì vậy mà đêm đêm tôi thức dậy cầu nguyện hoặc chấp nhận đón tiếp người ta thăm viếng ngay giữa đêm. Cầu nguyện đêm ngày, vì Ngài đòi hỏi. Cầu nguyện để khỏi sống nguội lạnh. Nhưng cầu nguyện cũng là liên đới với tất cả những bậc cha mẹ - khắc khoải hoặc mệt nhọc phải thức dậy trong đêm vào cùng lúc ấy. Hình ảnh của Kitô hữu chân thật, là người luôn tỉnh thức.

Vai trò của ân sủng

Tôi có nói đến câu "đến cùng", kỳ thực chính câu nói ấy làm tôi mất ngủ. Nhưng làm sao khăn gói lên đường đi đến cùng cho nổi ! Không cách gì tự sức mình thực hiện được. Vậy, có cách gì đáp trả lời mời gọi ấy, để khỏi tự buộc mình vào một lối sống nhạt nhẽo, buồn chán, mắc cạn trong những giới hạn khốn khổ của mình ? Làm sao để khỏi bỏ cuộc trước một lý tưởng - chính đó là lý tưởng mà Đức Kitô dạy chúng ta phải sống trong Phúc Âm -, mặc dầu ta biết rõ là ta không thể đủ sức thực hiện ? Khúc ngoặt, đó là ý thức được rằng còn có ân sủng. Và đó là cuộc cách mạng vĩ đại của Kitô giáo, là trung tâm cuộc sống mới : Ân sủng, có nghĩa là sự sống của Thiên Chúa trong chúng ta. Sự trợ giúp liên li của Thiên Chúa gánh đỡ sức yếu hèn của chúng ta.

Thánh Phaolô cũng sờ nhận xét sự kiện đó : "Thiên Chúa đã đi trước để yêu thương chúng ta". "Người có cái gì ngoài những gì đã nhận ?" "Và nếu người đã nhận được cái người có, tại sao lại huênh hoang làm như người không từng nhận điều ấy ?" Nhiều câu như thế nhắc nhở chúng ta biết về nội dung này. Mỗi ngày, tôi khám phá ra tất cả những gì tôi đã tiếp nhận : sự sống, những người đã giúp đỡ tôi, ơn được ăn học, các cuộc gặp gỡ và kinh nghiệm trong cuộc sống. Đúng là kỳ diệu.. Tôi cũng thấy rõ hơn nữa về sự thiếu thốn của mình và niềm vui được tựa nương vào Chúa để thăng tiến.

Tôi nghĩ là chúng ta đang sống trong một thời đại bi đát và cao ngạo, thúc bách chúng ta thành công, dựa vào bàn tay mình để làm đủ mọi việc. Nhưng người ta ý thức rằng điều đó không thể thực hiện được. Để rồi sinh ra lo hoang, có lúc phô trương tự đắc không căn cứ, hoặc trông chờ vào những thử nghiệm, những kỹ thuật mà Thời Đại Mới cung ứng dễ dàng, để tăng cường tiềm năng của mình. Kinh nghiệm về giới hạn, thất bại và yếu hèn của chúng ta thật thảm hại. Đối với tôi, sự yếu kém này lại trở thành niềm vinh hạnh cho tôi, là biểu hiệu đầu tiên của ân sủng. Thiên Chúa thực sự đến cứu giúp nổi yếu hèn của chúng ta.

Chỉ có Chúa mới thực hiện được điều phi thường này : Chúa ân cần đón nhận tình cảnh yếu hèn của tôi; Ngài nung nấu tâm tình này của tôi nơi lửa từ ái của Ngài, và từ thân phận khốn cùng này, Ngài làm những phép lạ ngay trong tôi. Chúa nắm trong tay chúng ta và dẫn dắt chúng ta, như chương mười lăm của Phúc âm thánh Gioan ghi lại : "Ta là cây nho thật, anh em là cành; tách rời Ta, anh em không làm được gì cả". Đây là câu trả lời duy nhất cho lòng cao ngạo quá mức và kỳ quặc của thế giới ngày nay.

Hai trào lưu tôn giáo lớn

Theo tôi, nhìn kỹ vào vấn đề, ta thấy có hai trào lưu tôn giáo xuyên qua cuộc sống nhân loại. Đúng hơn đây là hai thái độ của tâm hồn con người đối diện trước Thượng đế. Mỗi một chúng ta, một lúc nào đó trong đời mình, có thể chọn lựa riêng cho mình thái độ này hay thái độ khác trong hai trào lưu. Trào lưu thứ nhất, là thái độ con người tự cứu thoát lấy mình. Có thể bằng hình thức hành đạo hay dùng các kỹ thuật của ma thuật, như một phương tiện trung gian để cố nắm bắt cho được Thượng

đế; cũng có thể dùng khoa học để cố giải thích mọi việc; và rốt ráo là vận dụng hết ý chí của mình để tự mình giải quyết.

Trào lưu thứ hai tôi gọi là thần bí. Hẳn nhiên không phải theo nghĩa người ta thường hiểu về chữ này, chẳng hạn qua hình ảnh một vị thánh nào đó ngất trí được nâng lên khỏi mặt đất. Thần bí theo nghĩa là một kinh nghiệm về thân phận con người mình trong cõi đời này. Kinh nghiệm sâu xa về nhu cầu cần được cứu thoát. Thần bí đúng là kết quả của một kinh nghiệm: kinh nghiệm về sự bất cập của chính mình trong nỗ lực tự cứu.

Người ta tìm thấy truyền thống thần bí này, không phải chỉ trong Kitô giáo, nhưng trong tất cả các tôn giáo. Vì nó gắn liền với tâm thức con người, tự bản chất là tôn giáo, nghĩa là được tạo dựng để nối kết với Thượng đế. Đây là truyền thống bakti tại Ấn độ, hoặc truyền thống soufi chẳng hạn trong Hồi giáo. Ngược lại, nhiều Kitô hữu, dấu quả quyết Đức Kitô là Đấng cứu độ, nhưng lại hành động và sống như chính họ tự cứu lấy được mình. Kinh nghiệm nổi bật về nhu cầu cần cứu chuộc kỳ thực thấy được nơi tất cả những người nghèo của Chúa, nơi người mà Thánh Kinh gọi là anawim. Những anawim này cũng là những nhà chiêm tinh trong Phúc Âm thánh Mathêu. Và rõ rệt, những người muốn tự cứu, đó là những người biệt phái. Họ quá chắc chắn về công lý riêng của họ, về quyền đương nhiên của họ, đến độ họ không nhận ra Đấng Thiên Sai nơi khuôn mặt của một người nghèo, đó là Đức Giêsu.

Sứ điệp đó nay thực sự nói đến tất cả những người nghèo, những người phải đương đầu với cảnh khốn cùng, hoặc những kẻ không hữu hiện, không gây nổi thành tích, không thông minh quán thế. Sứ điệp đó cũng được tất cả những người đã từng có thành tích, đa năng đa hiệu và thông minh tuyệt đối, nhưng có lúc đã vỡ mặt vì bị sa thải, mất việc, thách đố trong cuộc sống gia đình, yếu đau vật ngã. Bỗng nhiên mọi cái đều sụp xuống. Và bây giờ người ta có thể khám phá ra một chiều kích mới trong đời mình, một cái gì tinh tế, một luồng sinh lực của tình thương, vì kỳ thực thất bại không phải là vô vọng. Nó mở ra cho chúng ta thấy Đấng đang đùm bọc chúng ta, khi chúng ta không còn đủ sức tự lo cho mình. Cuối cùng tất cả những ai chưa biết đến trở ngại trên đường đời, cần thiết phải bám sát đức tin để hiểu rằng chính Chúa nâng đỡ cho họ đứng vững và nên tạ ơn Chúa về hồng ân này.

Niềm vui trong khổ đau

Bạn nói đến khổ đau sao ? Không thể được. Kỳ thực đau khổ nói suông không có thực. Cái có thực, là người nào đó đang khổ đau. Những khuôn mặt người tuân tự đi ngang trước mắt tôi. Cái xấu, điều không hay là thiếu vắng một cái gì tốt, một cái gì hay. Người bệnh, thiếu sức khỏe. Người buồn, thiếu hứng khởi và hoan lạc. Sự thiếu thôn và trống rỗng là điều đáng kinh hoàng. Điều xấu, điều ác do đó là một cái gì vô lý, trí khôn con người tức bực, không chịu nổi. Và dưới nền của tòa nhà của sự ác, khổ đau, xấu xa ..., là hai hố thăm đe dọa chúng ta, hố thăm của tuyệt vọng và cảm phần làm loạn. Chúng làm chúng ta choáng váng và kéo chúng ta xuống. Và giữa hố thăm, người người trông chờ một lối thoát, thì lại có cây thang. Cây thang ấy là Thánh giá Chúa Kitô. Khi níu được cây thang này, con người vượt qua được cơn cảm thức phi lý, phần nộ để đi vào mâu nhiệm.

Mầu nhiệm này, là khuôn mặt của một người đang mang nỗi khổ đau, của Đấng đến mặc lấy khổ đau để hiện diện với chúng ta. Từ nơi Thánh giá Chúa Kitô, sự ác đã thua cuộc. Khổ đau được biến cải để mang một ý nghĩa khác. Tôi nghĩ đến một cô gái nọ, sau nhiều đêm cầu nguyện trước Thánh Thể, đã viết cho tôi mấy dòng này : "Tôi phải vào bệnh viện, vì bệnh tình thập tử nhất sinh. Mấy tháng trôi qua. Cuộc sống tôi, thiếu vắng tình thương, chẳng có ý nghĩa gì. Phải làm cái gì cho xong : tôi đã chọn con đường tự vận. Tôi nhờ phép lạ thoát chết. Không hiểu sao trên cao ấy người ta chê tôi. Bấy giờ tôi nảy ý nghĩ cầu Minh Thánh chín đêm. Và Chúa Giêsu đã chữa lành khổ đau của tôi, băng bó vết thương lòng tôi. Tôi phó thác cho bàn tay Mẹ Maria ẵm bồng. Tôi tự nhủ, nếu người ta đau khổ và rơi vào hố thẳm tăm tối, thì chỉ có thể rơi đúng vào Chúa Giêsu thôi. Tôi đã rơi xuống đụng Chúa Giêsu và Ngài đã là bàn tay đẩy tôi lên lại và đưa tôi đến ánh sáng". Tình yêu xuống trên chúng ta và nhẹ nhàng nâng chúng ta lên, như một hiền mẫu nâng con thơ của mình.

Đó là sứ mạng của cứu chuộc. Vấn đề không phải xem mình sẽ phải khổ đau hay không. Không lúc này thì lúc khác, có lần rồi tất cả chúng ta sẽ đối đầu với thử thách và đau khổ. Vấn đề là khổ đau đó đem lại ý nghĩa gì. Tôi nghĩ đến câu nói của hàn lâm viện sĩ Thierry Maulnier, người tự cho mình là người vô thần : " Có nhiều tôn giáo lớn, nhưng chỉ có một tôn giáo cho phép kẻ thấp kém nhất, đang còng mình cuốc đất, đẩy xe chở rác hoặc trên cuốn sổ kế toán, cho phép người bình thường nhất, người vô danh tiểu tốt, xác tín được rằng mình đang ở trong cái nhìn yêu thương của Đấng cai quản mọi thế giới; và còn hơn thế nữa cho phép họ không bị đánh giá là bất xứng để được một Thiên Chúa hy sinh chính Ngài để cứu độ mình". Kitô giáo dám nhìn thẳng vào khổ đau, vì Thiên Chúa mà tôn giáo này tuyên dương không phải là một Thiên Chúa xa lạ với đau khổ. Chính Ngài tự mình đã sống khổ đau cho đến cùng.

Thiên Chúa chịu khổ đau ấy là chứng cứ cho thấy Kitô giáo đúng là một mạc khải của Thiên Chúa, chứ không phải là một chuyện do con người nghĩ ra. Con người không bao giờ lại bày ra một Thượng đế đau khổ, một Thượng đế làm kẻ nghèo hèn. Lặp lại lời của Claudel, chúng ta nói Thiên Chúa không đến để xóa bỏ khổ đau, và ngay cả giải thích khổ đau nhưng mặc lấy khổ đau nơi mình và cho nó một ý nghĩa. Đến mức đó, phải làm như Mẹ Maria trước Thánh giá. *Stabat Mater* : *Mẹ đứng gần Thánh giá*. Câu nói đầy uy dũng : *stabat Mater!* Đứng như một cột trụ, đứng như một lời cầu nguyện sống động, tâm hồn tan nát vì cảm thương, trong yên lặng, một sự thinh lặng vang ca lên như bài kinh ca ngợi đẹp nhất dâng lên Thiên Chúa Cha trên trời.

Cũng cần phải lắng nghe những người làm chứng cho khổ đau, vì chính họ qua khổ đau trở thành như tượng hình của Đức Kitô hiện diện, Đấng chịu đóng đinh, được phục sinh và sống giữa chúng ta. Tôi nghĩ đến bức thư của anh Philippe bị bệnh Sida, bức thư viết sáu tháng trước khi anh ấy chết : "Căn bệnh hồng phúc đã mở lòng trí tôi đón nhận ơn Chúa. Cử chỉ cao cả của lòng từ tâm của Chúa, Đấng cho phép chúng ta được khổ đau với Ngài, khi Ngài đến chịu khổ đau vì chúng ta và thực hiện tình yêu thương cho chúng ta. Ầ...Ầ. Điều quan trọng, không phải chết, chấm dứt sự sống nơi trần thế, nhưng là sinh ra trong cuộc sống trên trời. Chết mà sống mãi, đó là ước nguyện và kinh nguyện của tôi, sống cuộc sống thật, sống khát khao cuộc sống thật đang đợi tôi Ầ...Ầ. Tôi sung sướng, sung sướng về Tất cả những gì Ngài đã ban cho tôi để sống". Những ai đã vượt thắng khổ đau thì làm chứng được về uy lực của mầu nhiệm Phục sinh. Họ thể hiện niềm hy vọng quá mức, như điên rồ, mà mầu nhiệm ấy

mang lại. Mầu nhiệm ấy tác động nơi những yếu hèn của chúng ta, để biến đổi những gì làm cho trần thế phẫn uất và vấp ngã thành hạnh phúc, hoan lạc.

Niềm hy vọng của mầu nhiệm Phục Sinh

Thiên Chúa đến giữa chúng ta qua khổ nạn của Đức Kitô. Đó là đỉnh cao yêu thương. Có gì hèn hạ và nghèo khổ, có gì đáng kinh hoàng gớm ghiết hơn là một người chết trên một thập giá ? Chúa Giêsu đã tự hiến mạng sống Ngài để mở cửa trời cho chúng ta. Con đường chúng ta đi đến Chúa không còn cách nào hơn là để Thánh giá Chúa Kitô trong nơi tâm hồn mình và để sự sống lại của Ngài thể hiện ra trong cuộc sống mình. Mỗi người chúng ta nghiệm nơi mình một cuộc đảo lộn toàn diện. Bên Ngài, có thể không có gì đổi thay. Điều đó không quan trọng mấy, nhưng bên trong mọi cái đều rực sáng lên từ ánh sáng mới này. Đó là sự trở lại.

Khi Chúa Kitô vinh quang tự bước ra khỏi mồ, thì đó là chiến thắng dứt khoát của Tình yêu và sự sống trên tội lỗi và sự chết. Nên để điều không thể nào tin được đánh động lòng mình; nên để điều không vươn tới được ụp đến trên đời mình; nên để biến cố lịch sử luôn luôn linh hoạt của mầu nhiệm Phục sinh đổi thay chân trời của mình. Người ta có thể chối bỏ sự kiện này, nghi ngờ hoặc bài bác. Điều tôi xác quyết sẽ không thay đổi gì thực tại.

Tôi nghĩ đến chuyện người cộng sản Nga có lần đã đi đến một làng nhỏ, sau cuộc Cách mạng tháng Mười, để giải thích cho dân chúng về thành tích của cộng sản vô thần. Sau hai giờ diễn thuyết hùng hồn, nẩy lửa, để tỏ bày thiện chí của mình, chức sắc chính trị này trao lời lại cho vị linh mục Chính thống giáo tham dự cuộc họp. Linh mục đứng dậy và chỉ nói một lời thôi: "Christos voskrecie!" (*Đức Kitô đã sống lại!*) Mọi người như một đứng thẳng dậy và hô lớn câu trả lời này, vụt lên từ tận đáy lòng họ và từ nơi ký ức linh động của một dân tộc. "*Istina voskrecie!*" (Ngài thực sự đã sống lại !). Và chừng đó đã quá đủ.

Điều đáng thán phục trong biến cố Phục Sinh, là Chúa Kitô dùng những phương tiện nghèo là Thánh giá và khổ đau để làm dụng cụ của ơn Cứu độ. Tình yêu nối kết những thập giá của chúng ta với Thánh giá, truyền Ôn Cứu độ ấy cho thế gian, phổ cập nơi nơi, làm rực sáng ngọn đuốc của Mầu nhiệm Phục Sinh. Cuộc chiến mà chúng ta dần dần triển khai giữa lòng thế giới chỉ có thể mang lại chiến thắng khi chúng ta thâm nhập vào chiến thắng của Chúa Kitô và sống vinh quang ấy. Chúng ta tiếp nhận chiến thắng của Chúa Kitô nhờ ân sủng của các bí tích và nhờ Chúa Thánh Thần, Ngài sống, than thở, cầu nguyện, hành động và yêu thương bên trong chúng ta. Chúng ta thấy được rằng chiến thắng tối tăm không phải bằng nỗ lực xua đuổi tối tăm. Nhưng nó đã được thực hiện và sẽ mãi được thực hiện khi thập đui lên, khi mang ánh sáng của hy vọng tới. Như Péguy từng nói về "Cô bé gái hy vọng".

Chúng ta tất cả được nối kết một cách nhiệm mầu, nhưng thật sự với Chúa Kitô. Mọi ân sủng đều đến từ nơi Ngài. Khi nối với nguồn Kitô, Kitô hữu trở thành một giọng suối thông ơn phúc. Tôi luôn ôm ấp kỷ niệm về cô gái bị phung cùi mà tôi được gặp ở Chypre. Cô ta nằm đấy, rã rời do căn bệnh kinh hoàng, nằm đấy như một mình thánh sống động trên bàn thờ là giường cô. Khi tôi ôm hôn cô, nụ cười rạng rỡ xuyên suốt bầu trời tâm hồn cô; và trong tiếng thì thào, nhưng uy dũng làm sao ! Cô nói bên tai tôi "Eucharistia !" (*Cám ơn !*) Từng ấy đủ lắm rồi ! Câu nói vẫn gọn xuyên tim tôi nhắc tôi nhớ đến toàn bộ mầu nhiệm Kitô giáo. Chính Thánh Thể đưa mầu nhiệm Tình

yêu cao cả nhất hiện diện giữa chúng ta, mầu nhiệm mà vũ trụ chưa bao giờ biết đến : mầu nhiệm Thiên Chúa làm người chết trên thập giá. Chính là Thánh Thể thông truyền cho chúng ta sứ mạng của Phục sinh. Chính Thánh Thể trao cho tôi Đức Kitô toàn thể để không phải tôi sống nhưng Đức Kitô sống, khổ đau và rạn nứt trong tôi. *Eucharistia ! Vâng, tạ ơn Chúa !*

Nhờ Đức Kitô, trong Đức Kitô, chúng ta là chi thể của Ngài. Mối liên đới nhân loại vừa tuyệt vời vừa đau đớn mà Thiên Chúa đã muốn thế, khi cứu chuộc chúng ta tất cả bởi một mình Chúa Kitô mà thôi. Nên, khi một tâm hồn nâng lên, thì toàn vũ trụ thăng hoa. Khi một người té ngã, cả vũ trụ đắm chìm. Không có gì quá đáng khi nói rằng toàn vũ trụ rung chuyển bởi một hành vi yêu thương. Ngược lại, nó gặp nguy cơ do tất cả những khước từ yêu thương. Vâng, toàn vũ trụ rên xiết thực sự trong nỗi đau của sinh đẻ, chờ đợi chúng ta thực sự trở thành con người đúng theo ơn gọi của mình : làm con Thiên Chúa (Rom 8).

Hành động và cầu nguyện của chúng ta có tầm mức vũ trụ. Thật thế, không phải các tinh tú chi phối chúng ta như thiên văn đa số suy diễn, ngược lại, con người chi phối vũ trụ tùy nó chấp nhận hay từ khước sức mạnh Phục Sinh hành động trong cuộc đời của mình. Tinh thần cao quý và uy dũng hơn vật chất. Nguồn lực đổi thay vũ trụ, đó là yêu thương. Yêu đến cùng, hiến cả mạng sống mình, đến tử đạo. Kỳ cùng, khôn ngoan thực sự trong Kitô giáo là tử đạo.

Tôi buồn lòng về một Kitô giáo lầm lức ủy mị, không ăn khớp chút nào với Đức Kitô Phục sinh. Đó không phải là bản chất của đức tin chúng ta, cũng không phải là sinh lực mà các tông đồ, các thánh và các vị tử đạo đã truyền lại cho chúng ta. Chỉ có việc rao truyền Đức Kitô trong toàn thể thực tại của mầu nhiệm Phục sinh của Ngài mới giúp chúng ta hiểu chúng ta được đưa vào một cuộc sống yêu thương thân mật đến độ nào. Một ngày kia Chúa Giêsu hỏi Têrêxa Avila : "Con tên gì ? - Têrêxa trả lời "Têrêxa của Giêsu, và còn Ngài ? Chúa Giêsu liền đáp "Giêsu của Têrêxa". Đó là mối tình thâm thiết mà chúng ta được Chúa mời chia sẻ.

IV

Can đảm sống Phúc âm

Tôi hoàn toàn khám phá ra lại Giáo Hội là một hiền mẫu, mẹ của tôi. Là một kho tàng và đồng thời là một mầu nhiệm. Trước đây tôi không bao giờ thực sự chỉ trích Giáo Hội; nhưng rồi ngày kia, do một luồng ảnh hưởng báo chí chống lại giáo huấn của Giáo Hội, tôi đi vào dư luận của bao kẻ khác, để bắt đầu chống báng Giáo Hội, đánh giá Giáo Hội lầm cẩm và lỗi thời. Tôi nhìn thấy Giáo Hội như là một vùng đất cấm đoán, thiếu tự do. Bằng chứng là những chuyện động trời do tác phong của một số nhân vật bên trong Giáo Hội gây nên. Trên mặt lịch sử, khách quan, có ngàn lý do để bàng hoàng, khó chịu trước thái độ của một vị Giáo Hoàng, Giám mục hoặc giáo dân nào đó, trong một vài bối cảnh của lịch sử. Nhưng nhìn bên ngoài mà thôi, thì không thấy cái gì cho rõ.

Phải đi xa hơn nữa. Đằng sau những bì phu ấy có Đức Kitô thực sự ẩn mình ở đấy. Có lần người ta gài bẫy Jeanne d'Arc, mấy vị xét xử và hành hình hỏi: "Như thế thì người nghe theo ai, Đức Kitô hay Giáo Hội?". Cô trả lời một cách tuyệt vời: "Tôi nghĩ là Đức Kitô và Giáo Hội, chỉ là một". Dần dà, tôi đã khám phá lại Giáo Hội và nét đẹp ấy. Đối với tôi, nay Giáo Hội đã trở thành căn nhà tạo cho tôi tự do. Tình trạng nô lệ không phải ở nơi vùng đất mà tôi đã từng suy nghĩ. Tôi hư đốn và đánh mất chân tính của tôi, việc đó không do Giáo Hội, nhưng do tinh thần thế tục.

Điều giải phóng tôi, đó là giáo thuyết Giáo Hội về hôn nhân và phái tính, nghĩa là điểm bị tranh cãi nhiều nhất trong giáo huấn của Hội Thánh. Bây giờ tôi tự nghĩ: "Nếu Giáo Hội có lý về điều làm tôi khó chịu nhất, nếu Giáo Hội tuyên dương một chân lý giải thoát tôi, thì trái với điều tôi từng nghĩ, phải chăng Giáo Hội lại không có lý về các mục khác còn lại?" Từ thắc mắc đó, tôi khiêm tốn bắt đầu học hỏi về Giáo Hội. Hẳn nhiên là tôi không hiểu hết, nhưng tôi luôn bắt đầu với nguyên tắc sau đây: "Phải chăng Giáo Hội đã có lý và tôi đã từng sai?"

Mỗi một khi có một điểm nào đó trong Giáo Huấn Giáo Hội làm tôi khó chịu, thì đấy là vì tôi thiếu một chiều sâu siêu nhiên nào đấy để đi vào mầu nhiệm, vượt lên trên những điều nghịch thường hoặc thắc mắc. Chìa khóa để hiểu giáo huấn ấy, đó là luôn luôn yêu thương. Không phải yêu ủy mị nhưng tình yêu bị đóng đinh trên Thánh giá. Mọi cửa đóng kín không cho tôi hiểu nay nhờ khóa này mà mở toang ra. Ta không hiểu gì hết về sứ điệp của Giáo Hội, nếu ta chỉ cần quên trong một chốc lát rằng mình đang hướng theo một Đấng Thiên Sai chịu đóng đinh, là điều làm cho một số tín đồ tôn giáo phải khó chịu, là điên rồ cho kẻ không tin, nhưng đối với ai yêu thương Ngài, thì đó là sức mạnh và khôn ngoan của Thiên Chúa.

Tôi thấy ngày nay Giáo Hội không phải yếu nhược vì già lão, như người ta thường nói, nhưng vì rụt rè. Nhất là Giáo Hội Tây phương. Một cái gì dửng dưng, vô cảm làm cho người ta không còn tin vào sức năng động của Phúc Âm. Emmanuel Mounier từng nói rất đúng rằng chúng ta cần "Một Kitô Giáo ngoài trời" : "Kitô giáo của chúng ta không nhập thể nổi sẽ sụm xuống trong một cuộc chiến hoặc suy bại từ từ trong cuộc sống thoải mái, điều đó sẽ khó lòng thoát khỏi sự phê phán của lịch sử".

Người ta không còn tin những gì Thánh Kinh nêu lên và đòi hỏi ở nơi mỗi người. Người ta không để cho Đấng đã Phục Sinh yêu thương, không để cho đời sống các thánh và những kẻ làm chứng về tình yêu Thiên Chúa quấy rầy mình. Nhất là người ta không tin rằng Chúa đòi hỏi nơi mỗi người một câu trả lời về đức tin, một cách rõ ràng. Những lời nói quanh co, những lý lẽ chúng ta nêu lên để trì hoãn câu trả lời này sẽ hụt chân, khi ta gặp tình yêu. Cần có những người chứng cho tình yêu ấy, để hô to tình yêu giữa thế giới, qua cái nhìn, cử chỉ, lời tiếp đón ân cần đối với kẻ khác. Cần có những chỗ nghèo cho tất cả những người nghèo. Những chỗ để tình yêu tuôn trào lai láng.

Khi tôi làm việc ở Vatican, tôi mới biết được Giáo Hội không giàu chút nào. Người ta tính từng tờ giấy. Muốn có một máy điện toán, là cả một vấn đề, lương bổng cũng rất sít sao. Kinh nghiệm đó đi ngược lại một vài tiên kiến bấy lâu. Hẳn có những ngôi nhà cao đẹp. Nhưng bao nhiêu chi phí để tu bổ ! Về mặt tài chánh mà nói, đây là món quà có tầm thuốc độc.

Tôi mong sao giám bớt các ủy ban và các buổi hội họp, để có thêm cầu nguyện và can đảm trong Giáo Hội mà tôi yêu. Người ta thường nêu lên vai trò của đức can trọng, nhưng kỳ thực đó chỉ là sợ hãi. Sự điên rồ nơi sứ điệp Phúc Âm chết ngộp vì bị từng đồng giấy đè lên. Tôi nhớ đến một linh mục Việt Nam, sau chín năm tù mới được thả tự do, chạy khắp nẻo đường để nói về Chúa Giêsu cho các bạn trẻ. Và khi tôi nói với vị ấy : "Nhưng coi chừng người ta bắt thì chết !" Ngạc nhiên, linh mục trả lời: "Anh không thấy sao, ở đây các bạn trẻ không biết đến Chúa Giêsu". Vài tuần sau đó, vị này lại bị bắt giữ.

Và ở Campuchia, một cô bé đi bộ bảy trăm cây số để đón Minh Thánh Chúa trong một thánh lễ "chui", đem Chúa Giêsu về cho mẹ đang ở tù ... Và Mẹ Têrêxa, trong lúc chiến tranh bom đạn đã đến thăm vùng Beyrouth bị Syria chiếm ; người ta hỏi mẹ có đến không, mẹ trả lời: "Nhưng mấy trẻ này cần giúp đỡ, cần săn sóc và yêu thương !" Can đảm để sống Phúc Âm như thế, trong vùng trời Tây âu được gọi là "Kitô giáo lâu đời" của chúng ta, dường như quá hiếm hoi.

Người ta nhắc đến một cuộc khủng hoảng về ơn gọi tại Âu Châu. Câu hỏi này thường nêu lên không đúng. Trước hết không phải là câu hỏi nêu lên cho các bạn trẻ để họ đáp lời mời của Chúa. Nhưng phải ưu tiên nêu lên cho mỗi Kitô hữu, cho mỗi cộng đoàn tôn giáo để họ xét lại lối sống của mình dưới ánh sáng của Phúc Âm và những lời dạy thực sự trong ấy. Đức Gioan-Phaolô II nêu lên lời chất vấn ấy trong thời buổi hôm nay: " Tôi khích lệ tất cả môn đệ Chúa Kitô, từ trong gia đình đến các địa phận, từ các họ đạo đến các dòng tu, phải thành thực xét mình về tinh thần liên đới đối với những người nghèo".

Chúng ta hãy đặt vấn đề một cách nghiêm túc. Ngày nay chúng ta đem lại cái gì cho các bạn trẻ ? Chúng ta có đáp ứng được những gì họ đã đòi hỏi không? Tôi nhớ có một cô bạn trẻ hỏi tôi : "Tôi không cần thảo luận, lý thuyết gì cả. Tôi cần một Thiên Chúa lôi tôi ra khỏi hố thẳm của khắc khoải và sự chết, và giải thích chính con người

của tôi. Một Thiên Chúa cứu tôi khỏi tăm tối và dẫn tôi đến ánh sáng. Tôi cần đến một vị Cứu độ thật sự".

Những nhân chứng tên tuổi cho thời đại chúng ta

Có hai phẩm trật trong Giáo Hội : Phẩm trật phục vụ, thừa tác, đó là phẩm trật được truyền chức thánh, và phẩm trật thánh thiện. Một bên truyền đạt sứ điệp từ chính Chúa Kitô, bên kia lại sống sứ điệp ấy, trong một cuộc sống tràn đầy. Phẩm trật thánh thiện này như nhạc được đàn lên, hát lên, còn phẩm trật đầu như bản nhạc viết lên trên giấy với những nốt nhạc. Đối với một hòa âm, bản nhạc cần phải hay, đầy đủ và đúng nốt. Nhưng bản nhạc chưa đủ để làm cho ta thưởng thức nhạc. Còn phải nghe, cần phải thấy nhạc được rung lên thành âm sắc. Đó là vai trò các thánh. Hai phẩm trật này không đối kháng nhau; chúng bổ sung. Chúng có thể kết hợp trên một con người.

Ngày nay, cần có những vị thánh, nghĩa là những người điên của Thiên Chúa. Một nhận xét của Antôn Chevrier, người sáng lập các linh mục Prado ở Lyon, làm tôi giật mình : "Các thánh không hề lý luận nhiều đến thế. Họ sống theo từng lời dạy của Phúc Âm. Và vì có nhiều người lý sự quá nên các thánh cũng quá hiếm !" Chúng ta thành thực cảm ơn mẹ Têrêxa, ngày nay, đã dám chỉ cho chúng ta thấy rằng Phúc Âm hữu hiệu khi ta tin thực và phó thác cho Thiên Chúa để Ngài hành động.

Nói đến các nhân chứng, hơn chục khuôn mặt xuất hiện trong trí tôi, trẻ có già có, nhưng ai cũng chiếu tỏa suối an bình và rạng rỡ hân hoan phát xuất từ đáy lòng họ, nơi mà Chúa cư ngụ, Những khuôn mặt trong chính giới, những Kitô hữu chân thành, cũng làm cho lòng tôi rộn lên niềm vui. Tôi nghĩ đến Robert Schuman, là một trong những nhân vật gây dựng nên Cộng đồng Âu châu Than-Thép. Than, thép đã từng là dụng cụ chiến tranh. Với hai Kitô hữu đầy xác tín khác nữa, đó là Alcide de Gaspari và Konrad Adenauer, họ đã đưa lời Thánh Kinh vào sinh hoạt lịch sử: " Họ sẽ lấy kiếm để đúc thành lưỡi cày" (Is 2, 4).

Còn Edmond Michelet, Bộ trưởng Tư pháp dưới thời Tổng Thống Tướng De Gaulle, cuộc sống ông gương mẫu đến độ người ta tự nhủ thẳm đây hẳn là ơn phúc nhập cuộc. Có nhiều nhân vật chính trị mà tôi biết, cho thấy trước hết họ là bạn hữu của Thiên Chúa. Những nhà kỹ thuật hoặc nhà khoa học như Pasteur, James Clerk Maxwell, Ampère hoặc Planck đã thể hiện đức tin của mình trong cuộc sống, và nhờ thế đưa đức tin hiện diện trong tất cả các lãnh vực. Tôi cũng nghĩ đến một khuôn mặt lừng danh đó là chân phước Frédéric Ozanam.

Chúng ta cần những vị thánh mới, và không phải chỉ tìm thấy trong các đan viện. Trong tất cả các lãnh vực của đời sống xã hội, chính trị và kinh tế, người ta cần chuyển những đòi hỏi của Phúc Âm thành hành động cụ thể. Khuôn mặt thánh Gandhi có thể giúp họ ý thức. Trong Giáo Hội chúng ta có những anh hùng rao truyền Phúc Âm; những Giám mục xuôi ngược đi khắp địa phận của mình, gây cầm trên tay gập gờ các cộng đoàn, các trẻ em trong các trường học. Các linh mục, các giám mục trong các xứ phía Đông hoặc ở Trung quốc, đã là những vị tử đạo vì đức tin, trong các nhà tù, các trại tập trung. Tôi muốn lên tiếng cảm ơn họ. Cảm ơn đã lôi tôi ra khỏi nếp cũ để theo gương yêu thương của họ.

Một vài đoạn trong sách Khải Huyền đến với tôi, như có giá trị thời sự. Một đoạn nói về tình trạng nguội lạnh trong bức thư gửi Giáo Hội Laodicée (Kh 2, 14-22) làm tôi lưu ý. Nếu thế giới bệnh, có lẽ vì sự nguội lạnh này nơi tâm hồn Kitô hữu, dần dần làm cho toàn thế giới giá lạnh. Yếu tố chính chữa lành thế giới là phải đốt lửa đức tin lên lại. Phục hoạt và canh tân cuộc sống đạo nhiệt thành, đó là phương thuốc trị tình trạng liệt nhược hôm nay.

Một bé gái ngồi trước lò sưởi trong phòng khách gia đình. Lửa tắt dần. Cô kêu to lên : "Ba, xem kia ! Lửa nguội rồi! " Đúng thế, lửa của Thánh Thần có đấy, nhưng nguội đi trong chúng ta. Chúng ta thường "che bít" quá kỹ, với tỷ lệ cách nhiệt mà các công ty xây cất hẳn phải thêm ! Chỉ cần một cái nhìn tuyệt diệu của một trẻ thơ hoặc một nụ cười trên khuôn mặt nhăn nheo đầy nếp để làm tung vỡ bì phu kiên cố đó.

Cốt lõi của việc chuẩn bị Năm Thánh 2000 không phải là xuất bản nhiều tài liệu hoặc nhân tặng các lý thuyết. Nhưng là thắp lên lại ngọn lửa đức tin, đức trông cậy và đức ái. Cần một bước nhảy qua vùng trời tự do và yêu thương, xác tín về sự hữu hiệu của Phúc Âm, và còn hơn thế nữa về nguồn phong phú vô cùng của Phúc Âm.

Vị thế Mẹ Maria

Việc tôn kính Mẹ Maria dường như được phục hoạt trong cuộc sống đức tin ngày nay. Đối với tôi, Mẹ đóng một vai trò hết sức quan trọng. Lúc Chúa chết, Ngài nói với Mẹ Ngài trên Thánh giá: "Thưa Bà, này là con Bà", và Ngài cũng nói với người môn đệ Ngài thương (Phúc âm không viết là Gioan) : " Này là Mẹ con". Tức khắc, người môn đệ ấy đã đón tiếp Mẹ Maria về nhà mình. Người môn đệ mà Chúa Giêsu yêu, đó là mỗi người chúng ta. Chúa đã ban cho Giáo Hội điều quý giá nhất. Không phải là một mối lo nào đó hết sức vật chất như : trả giùm bảo hiểm xã hội cho Bà, nếu không thì không biết bà xoay xử cách nào được ! Trong xã hội thời ấy, trong mỗi đại gia đình có một người để lo cho các bà góa và các trẻ mồ côi, chu toàn công việc tương trợ trong gia đình. Mọi sự đều được sắp xếp rồi. Chúa Giêsu muốn nói đến một điều khác. Đó là Ngài trao phó Mẹ Ngài cho chúng ta để Mẹ sinh chúng ta ra lại trong cuộc sống mới làm con Chúa. Ngài đã sinh Con Một của Chúa, Mẹ sẽ sinh tất cả những ai nhờ Con Mẹ sẽ được làm con trai, con gái của Chúa.

Người ta thường nghĩ là sùng kính Đức Mẹ là việc làm tùy nghi. Nhưng lời Chúa Kitô trên Thánh giá dường như chắc chắn, rõ ràng, không quanh co. Một số anh em Kitô hữu chúng ta quả quyết là phải trực tiếp đi đến Chúa Giêsu, không cần qua trung gian. Nhưng chúng ta cần biết việc này, Chúa muốn đến gặp để cứu chúng ta. Và khi gặp, thì người ta dùng đường tắt. Mẹ Maria đúng là "con đường tắt ấy" để nối kết con người với Thiên Chúa. Mẹ là cửa mở cho Thiên Chúa đến trần gian, Mẹ sẽ là cửa cho trần gian lên trời. Nếu chúng ta muốn mau mau được gặp Chúa, Mẹ Maria không phải con đường vòng vòng, nhưng là con đường tắt của con người chạy đến Chúa. Mẹ chỉ ở đấy theo lời nhắn của Chúa Giêsu để ban Con Mẹ cho chúng ta.

Trong Kinh Thánh, Mẹ hiện diện trong tất cả mọi giai đoạn quan trọng của lịch sử Cứu chuộc. Trong lịch sử Giáo Hội, Mẹ đã luôn có mặt để bảo vệ Đức Kitô. Trong các Công đồng đầu tiên, khi người ta nói Chúa Giêsu không phải là Thiên Chúa, thì các Công đồng quả quyết Maria là Mẹ Thiên Chúa. Khi người ta nói Chúa Giêsu không phải là một người thật, thì xuất hiện những bức tranh đá, tranh gỗ ... trong các

nhà thờ cho thấy Maria cho Chúa Giêsu bú. Mẹ Maria đã được mời đến để bảo vệ vừa Thiên tính vừa Nhân tính của Đức Kitô trong một ngôi vị duy nhất.

Chúng ta tin Chúa Kitô sẽ đến lại trong vinh quang để phán xét kẻ sống và kẻ chết. Cuộc trở lại trong vinh quang ấy được Maria chuẩn bị. Mẹ đã từng chuẩn bị lần Chúa đến đọt đầu, Mẹ cũng là Mẹ trong lần Chúa đến lần thứ hai. Hơn nữa, cuộc chiến tối hậu sẽ diễn ra chung quanh Mẹ. Chính Mẹ là người phụ nữ trong sách Khải Huyền, người đập đầu con rắn "là kẻ thù truyền kiếp".

Trong đời sống riêng tư của tôi, Maria là bà mẹ dịu hiền, mẹ ấp ủ tôi trong cuộc sống siêu nhiên. Đó là Maria đã nói : "Xin Vâng" (Fiat). Nhưng tôi ưa gọi Mẹ, hiệp lời với Giáo Hội : "Maria, nguồn an vui của chúng con". ễ tiệc cưới Cana, Mẹ nói : "rượu hết rồi". Trong Thánh Kinh, rượu là tượng trưng của niềm vui. Mẹ quay lại với Chúa Giêsu để tâm sự với Ngài : " Họ hết rượu", trong ngôn ngữ siêu nhiên, có nghĩa là: "Con người đã mất nguồn vui. Con ban cho họ niềm vui đi !" Mẹ biết chỉ có Con Mẹ mới đem lại niềm vui thật cho tâm hồn con người. Giờ chưa đến. Chúa Giêsu sẽ không đem lại niềm vui nơi những buổi cưới hỏi tiệc tùng con người. Ngài sẽ không thực hiện việc đó khi đổi nước thành rượu, nhưng Ngài sẽ thực hiện vẹn toàn khi đổi rượu thành Máu của Ngài. Máu giao ước mới và vĩnh cửu, Máu của tiệc Con Chiên. "Các người hãy làm điều Ngài nói". Maria chỉ cho chúng ta biết phải đón nhận niềm vui là dấu hiệu riêng của Kitô hữu. Tôi nghĩ đến một người nghiện ma túy có lần đã nói : "Nếu Thiên Chúa của người Kitô hữu là thật, hẳn tất cả họ phải nhảy mừng, vì một Thiên Chúa đem lại cho cuộc đời một ý nghĩa, và như thế mọi sự lại hoàn toàn khác !"

Kết luận

Hôm nay tôi muốn hét to giữa thế giới chỉ biết có vật chất, lao đầu vào một chân trời hạn hẹp buồn thảm này hai chữ: đời đời. Con người sinh ra để hướng về đời đời, lịch sử có một ý nghĩa : Ôn Cứu độ cho mọi người, Chúa Kitô đến trong vinh quang. Lịch sử ấy là một trường chiến đấu, nhưng sẽ chấm dứt trong khái hoàn; chiến thắng này chắc chắn vì đã ban cho chúng ta trong tay rồi. Tình yêu đã thắng sự chết. Khi chúng ta đọc kinh Lạy Cha chúng con , chúng ta nói : "xin Nước Ngài đến". Chúng ta nôn nóng chờ đợi Chúa Giêsu Kitô đến, để Thánh Thần dẫn đưa tất cả chúng ta vào cung lòng Cha chúng ta trên trời, Đấng luôn yêu thương chúng ta với tấm lòng hiền mẫu. Con người sống không có chủ định, không hướng đến chân trời hy vọng, là số kiếp con người chạy tìm cái chết, lối thoát dễ dàng là tự tử. Nhưng tâm hồn chúng ta hăm khắc khao khát hướng đến vĩnh cửu; nó đã được dựng nên để tìm gặp Thiên Chúa, để thấy Ngài trực diện.

Tất cả các nhà thần bí đều có ước muốn nhìn Thiên Chúa trực diện. Nỗi khao khát ấy cũng đốt cháy tâm can chúng ta ... Thế giới là một toàn bộ. Đúng hơn : là một toàn bộ được xếp đặt đâu đó một cách khách quan. Hoặc con người nhìn nhận Chúa hiện hữu và khiêm tốn chấp nhận trật tự của công trình tạo dựng của Ngài, ghi khắc trong chính bản tính tự nhiên của muôn vật, muôn người. Bây giờ chúng ta sẽ chứng kiến hoa trái của hòa bình, công lý và liên đới. Tóm lại, con người có thể thực sự xây dựng một nền văn minh tình thương. Hoặc con người cứ tiếp tục chơi trò "tập làm phù thủy" với những hậu quả đau thương mà chúng ta đã biết. Cần phải chọn lựa. Một sự chọn lựa "khổ đau Thánh giá" trong tất cả ý nghĩa của chữ này. Và thời gian cấp bách

....

Chúa không ngừng ra dấu cho chúng ta, Ngài luôn ở giữa chúng ta mọi ngày cho đến tận thế, Ngài đã cho tôi chứng kiến bao phép lạ nơi những con người, những cặp vợ chồng, gặp thử thách, khổ đau từng biết đưa Chúa lại vào cuộc sống mình. Từng đề cho Chúa Giêsu thiết lập quyền năng yêu thương trong tâm hồn mình, trong tất cả các lãnh vực sinh hoạt của mình. Chấp nhận Chúa là chấp nhận các Mối Phúc, là khám phá an lạc. Các Mối Phúc, là tràn thế lộn ngược, nhưng lại là sinh lực của sự sống thật. *To be or not to be, đó là vấn đề. To be (= chân tánh), đó là giải đáp.* Và muốn hoàn thành nhân tánh phải đi đến nguồn suối nóng bỏng và mang lại sự sống. Lửa Chúa Kitô thấp lên trên nhân thế nay đã nguội. Chúng ta cần phải đốt lửa ấy cháy sáng lên.

Mục lục

Lời giới thiệu :

TGM PX. Nguyễn Văn Thuận

Lời tựa:

Blandine de Dinechin

- 1- Sau cơn tinh ngộ, một nếp sống mới
- 2- Cuộc sống ẩn dật
- 3- Ở trong Chúa Kitô
- 4- Can đảm sống Phúc Âm

Kết luận